ĐỖ-THUẦN-HẬU
78 tuổi
91, Phan Thanh Giảng
ĐA-CAO

ĐỜI ĐẠO SONG TU

TẠI GIA CƯ SĨ

PHÁP LÝ NHÀ PHẬT

TỰA

Tôi là ĐỖ-THUẦN-HẬU, 78 tuổi ở Sa-Đéc, thưa các bạn, trước khi tôi đặt lời nói trên bản sách này tôi không ngần ngại về sự hẹn nhát, dơ bẩn, những phê bình chỉ trích vì chỗ cư trần nhiễm trần, trong trần thế lấy sự vật chất hiện tại, còn đây nói về vô vi thuộc về phần hồn của Đạo, hồn là thiêng liêng còn đạo thì sâu xa vô cực vô biên cũng là Điện quang, bởi thế ấy nào ai thấy đặng, nên cũng như một người nói láo để gạt gẫm các Bạn, nhưng tôi không ngần ngại xấu xa ấy để lượm lặt nhiều kinh, nhiều sấm đem những lời nói thiết thật sau đây mà tôi cũng không tin tôi là sự thật nữa. Khi các bạn công phu theo mấy đề mục tôi sẽ biểu, chịu khó trong một năm thì bạn sẽ thấy những lời tôi nói ấy thì sự hiệu quả hiện tại nó sẽ đi đến cho các bạn còn công phu không hiệu quả thì không cần công phu nữa.

Trong mục lục công phu này có hiệu quả như sau đây :

1/ Những người lao động làm việc có mỏi mệt nhọc trở nên khoẻ khoắn.

2/ Những thanh niên thanh nữ bận rộn bực tức thì được sáng láng minh mẫn hơn.

3/ Công phu trong lúc ban đêm mất thì giờ chút ít, sáng đi làm việc lại khoẻ khoắn hơn, đủ sức khoẻ dồi dào cũng như uống một thang thuốc bổ có sức lực vì nhờ sự hấp dẫn dưỡng khí thanh.

4/ Công phu làm cho Điện quang là một khí nóng trong ngũ tạng sẽ thông cảm bản thể cùng nhờ Dưỡng thanh khí trong sạch để làm cho Điện quang bản thể sức khoẻ dồi dào có sức mạnh. Điện được xung lên bộ đầu soi sáng 9 lỗ gọi là

Cửu khiếu, rộng ra không lỗ bịch thì sự nóng giận Tham Sân Si mỗi mỗi đều do sự nóng của bản thể bịt nghẹt không thông cảm cho nên các bạn lúc Điện bịt nghẹt thì giận thêm còn tham muốn khả tăng. Nhờ công phu vận động bề ngoài bản thể nào là soi hồn, Pháp luân, Tịnh còn bề trong nhờ 6 chữ Di đà phối hợp với dưỡng khí và Thanh Điện của Trời thì Điện có sức mạnh rút sự lỗ bịch của trí não ta, tâm tánh đều mát mẻ khoẻ khoắn nhờ phép này thì chúng ta được hết sự Sân Si Tham, trở nên một người hiền triết. Muốn cho chúng ta không nhờ ai phò hộ ta, bởi thế Đức Phật truyền phép Lục tự Di Đà này để cứu các chúng bịnh ấy nhưng tôi rút sự kinh nghiệm của phép này, tôi suy nghĩ cũng chưa ra. Một lúc tôi nhớ lại đời Tần Thủy Hoàng đã đốt sách nhà Phật, sau nhờ mấy vị hiền triết đem lại Bộ Kinh DI ĐÀ là một lời của Phật Di Đà nói lúc ban đầu, còn cuốn mà Đức Phật đã chỉ cho người Công phu thì mất hết. Sau đấy có nhiều Ông được tu thông cảm thì tôi lượm được 6 chữ Di Đà nói theo ý công phu cũng không chỉ rõ ràng. Khi tôi vào học đạo của Ông Cao-Minh Thiền Sư có đưa ra cuốn tánh mạng khuê chỉ và Thanh Tịnh kinh của Khổng-Tử cũng chỉ về công phu mà không rành rẽ. Khi tôi được xuất hồn nhờ sự lượm lặt của tâm tánh sáng suốt của tôi, nhờ Phật sự Ngài bố hóa làm cho minh mẫn hơn, nhưng tôi cũng không tin nơi tôi, buộc lòng tôi phải lấy chữ Tàu để hiểu tánh ý trong lúc nhà Phật giao thiệp với Đức Khổng-Tử; nhà Phật hiểu Phật còn Đức Khổng Tử cũng muốn hiểu Phật, bầy ra một thứ chữ là một thứ dấu để cho đời sau được hiểu lời ăn tiếng nói để thâu chép đời này qua đời kia cho Đại chúng coi lấy để hiểu. Tôi muốn biết tánh ý của 2 Ngài buộc lòng tôi phải lấy chữ tàu chiết tự để hiểu tánh ý hai người, nhờ đó tôi được hiểu tánh ý của Thánh Phật trong chữ thì tánh ý của Đạo Phật chỉ rõ cũng như lời kinh để dạy ta tu hành nhờ sự thông cảm ấy tôi lấy Kinh Di Đà cùng sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật tôi được hiểu rõ hơn tôi công phu càng ngày càng sáng suốt hơn khi tôi công phu được xuất hồn bởi thế tôi làm cuốn xuất hồn và cuốn Quái Mộng kỳ duyên để cho các bạn rõ, các bạn công phu từ đây được

dễ hơn không ngần ngại, nhưng tôi cũng không tin tôi nhờ các bạn công phu được sáng suốt các bạn cũng không nên tin các bạn phải nghiên cứu hàng ngày để góp lại những ý kiến làm cho các bạn sau cảm mến về sự tu hành thì thấy sách này được rõ ràng, thiết thật để lấy một cái mô giới căn bản. Cùng các bạn sau công phu được điều chi hân hạnh cũng nghiên cứu rõ ràng tiếp tục biên thêm theo cuốn sách này để cho những người sau muốn biết Đạo dễ hiểu hơn.

Làm tại Đa-Kao, Rằm tháng Giêng - Tân-Sửu

1 9 6 1

-o
( )

THIẾT THẬT MỤC LỤC

Tôi là ĐỖ-THUẦN-HẬU là một người dắt dẫn chuyện tu hành của tôi thâu lượm được bao nhiêu xin tỏ cho các bạn để hiểu : Tôi cũng như các bạn, đều ở trong trần thế, mang bản thể trần tục này, nhưng tôi được hiểu trước các bạn về phần theo Đạo Phật Thích-Ca. Nhưng ngày hôm nay là ngày 15 tháng Giêng năm Tân-Sửu - 1961 cũng có nhiều bạn hỏi tôi : Tại sao ta ở đời là đủ còn bày ra đạo để làm chi ?

Thưa các bạn, trong đời là thế gian, có nhiều sự bất bình, ác cảm mà mỗi người đều có sự ấy, chính tôi cũng vậy, gọi là Cư trần nhiễm trần, lấn lộn chen chóc lẫn nhau, bởi thế cái hung dữ hàng ngày phát sanh thì sẽ có tội lỗi trong thế gian rất nhiều, sự tội lỗi làm cho ta bị tù đầy khổ sở. Nhưng chúng ta không thể tránh được và càng ngày càng bị chất chứa thêm, khi chúng ta ngồi ăn năn để hiểu sự đời không thể tránh được, mà chúng ta hết sức suy gẫm để dằn lòng cho khỏi tội lỗi trong trần, nhưng nó cũng cứ nô đùa thúc đẩy, mà chúng ta cũng biết phạm luật thế gian nữa thì cũng có nhân vị để cai trị ta đau khổ bản thể. Khi suy nghĩ đã rồi thì ta muốn tránh cho khỏi tội lỗi ấy mà ta đã thâu nhiễm đường đời như là Tham Sân Si Hỉ Nộ Ố Ái Dục thì có lẽ một ngày kia ta sẽ không bị tội hành hạ, bởi thế ta chán đời mới tầm qua phương giải thoát, nhưng cũng đã lâu tầm không được. Lúc ấy tôi được nghe Ông Cao-Minh Thiền Sư là một người chỉ đạo vô vi 16 điểm trong pháp Môn nhà Phật, tôi được đến cầu Ông để chỉ bảo. Tôi cũng biết làm đủ 16 điểm trong pháp môn nhưng tôi là một người ưa nghiên cứu, ông biểu là ông, còn sự công phu luyện đạo nghiên cứu là tôi, nhờ nghiên cứu tôi được cải cách theo đường đạo

thì tôi thấy tôi trở nên một người hiền tránh khỏi sự Tham Sân Si Hỉ Nộ Ố Ái Dục và công phu có Điện Quang thêm hơn, được xuất hồn đến Bồng Lai chỗ Tiên ở khi tôi được biết nhưng mà tôi hiểu tôi là người ở trần mà biết xuất hồn đến Bồng lai thì tôi biết cho tôi còn các bạn nào thấy ! Tôi cũng ngạc nhiên, tôi cũng cho tôi là người nói láo vô bằng chứng. Bởi thế tôi mới biểu các bạn để làm theo tôi, nghiên cứu thêm đường Đạo của Phật Thích-Ca trong một năm qua thì các bạn có nhiều điều thông hiểu biết được hết tật bịnh nhiễm trần Hỉ Nộ Ái Ố Tham Sân Si ....., đỡ nhiều lắm và có hào quang. Nhưng tôi cũng khuyên bạn đừng tin tôi mà các bạn không nên tin các bạn, e cho sự tưởng tượng mà lầm lạc chăng. Bởi thế phải nghiên cứu hàng ngày về lời ăn tiếng nói sáng suốt hơn, trí ý thông hiểu và các bạn được một phần hiền từ không nóng giận và tham, còn mô ni châu xuất ra sáng suốt, cũng gọi là điển quang. Các bạn cứ công phu cho dày công kỹ lưỡng thì sự thông cảm đem đến cho các bạn để thấy Bồng Lai tiên cảnh chư Phật chư Tiên, Chư Thần, chư Thánh nào là tà ma quỉ quái ta được thấy rõ trong ý chí của ta hễ người có đạo công phu thì được thấy còn người không đạo pháp lý đây thì ít người thấy. Vậy khuyên các bạn nên công phu dầy dặn để hiểu và sáng suốt trong cuốn sách thuyết thật pháp lý đạo Phật Di Đà và Thích Ca truyền bá.

-o-

THIẾT THẬT
VỀ
VIỆC TU HÀNH

Thưa các bạn,

Chúng ta sanh ra đời phải có bản thể để làm việc cho thế gian, trong đấy có ngũ tạng là : Tâm, Can, Tì, Phế, Thận, cùng các đầu mình tay chơn, đó là một cái máy để hoạt động nuôi lấy bản thể ta. Trong bản thể thì nào là Sân Si Tham v.v.... tranh đấu lặn ngụp trong bể khổ để giành sự sống, bởi thế phải nhiễm trần luôn luôn. Hễ nhiễm trần thì phải chịu cay đắng, mạnh hiếp yếu, đùa bỡn cho đến đỗi có nhiều khi bị hung hiếp đánh đập tù đày là khác, cho nên những người trí thức nào mà biết đời rồi thì cũng chán cho đời mà bước qua tu hành.

Xét về phương diện tu hành thì có Hồn cùng Vía, lục căn lục trần ở vào bản thể. Hồn làm chủ bản thể gọi là chủ nhơn ông, còn bóng vía thì phụ thuộc coi về bản thể bên ngoài tựa da, nhưng bóng vía ấy nó cũng làm việc cách ngoài mặt da 3 tấc để gìn giữ bản thân con người. Trong ấy có lục căn coi giữ cho bộ tâm, tâm ta trong ấy có một chất Nguyên tử Hồn không cho ra khỏi trái tim. Trái tim là một khám tối trước kia Hồn chúng ta ở trên trời có tội lưu đày phải xung vào, bị giam hãm. Nhưng giam hãm mà phải làm việc sai khiến lục căn để coi năm cái máy cơ quan là ngũ tạng. Ngũ tạng để làm việc nuôi dưỡng cho bản thân vận động nào là lương thực nước lửa. Mỗi vị lục căn cũng gọi là nguyên tử căn. Nguyên tử can có 6 vị. 6 vị này được thay phiên thay đổi coi bộ ngũ tạng còn một vị phải giữ lấy trái tim là khám tối của Hồn. Còn lục trần thì có Bóng Vía để

làm chủ, để làm việc bề ngoài, về nẻo chánh bộ đầu và bản thể tay chân, nhứt nhứt việc nào phải sốt sắng lập tức làm việc không được trễ một tý nào. Hồn là chủ nhơn ông là một người chồng của Vía. Vía là vợ ở nơi một lỗ gọi là Hạ thiên môn, cũng có thể gọi là Hạ Huỳnh đình gần nơi Tề luân hư cảnh theo đường mạch dốc. Khi Hồn và Vía được áp vào bản thể thì Hồn và Vía là vợ chồng, không được gần nhau, mỗi mỗi phải lo làm phận sự không được giao thiệp khi chúng ta công phu luyện đạo thì nhờ một chất Điện Quang soi sáng lên tới bộ đầu đụng cái phép soi hồn nung nấu thúc đẩy thì Điện Quang bịt không thể đi ra khỏi da bộ đầu được, phải hồi quang phản chiếu trở lại để làm một vị cứu tinh cho vía là chủ bản thể bên ngoài hiểu biết tin tức của một ông chồng bị giam hãm nơi khám tối nơi trái tim. Khi ấy Vía rất mừng biết chỗ giam hãm của Hồn ở vì lâu ngày cũng muốn gặp nhau để trao đổi ý kiến lúc ấy Hồn và Vía được ra vào thong thả nhưng không thể thoát ra ngoài rồi nhờ sáu chữ Di Đà của phép Phật.Hồn được ra khỏi khám một chút xíu còn Vía cũng được ra khỏi trại giam một tí thôi. Nhưng từ từ Hồn và Vía gặp nhau thì lục căn và lục trần sợ sệt vì từ khi hồn vía bị giam thì lục căn lục trần mê vui theo trần xúi biểu làm những điều tội lỗi nào là Hỉ Nộ Ố Ái Dục. Khi Hồn và Vía nhờ 6 chữ Di Đà đã giác ngộ một lần thứ nhứt thì lục căn lục trần biết cho Hồn và Vía là một vì sao nhân vị còn lục căn lục trần là phụ thuộc để cho Hồn Vía sai khiến canh gác và làm việc bổn phận, khi có những việc chi thì phải cáo báo cho Hồn và vía hay từ đó đến sau thì lục căn lục trần ăn năn sợ lục tự Di Đà phép của Phật thì mỗi mỗi phải lo tròn nhiệm vụ phải tuân theo Hồn và Vía. Khi chúng ta luyện Đạo làm pháp luân thường chuyển để cất khiến cho lục căn lục trần làm việc cho bản thân theo nhiệm vụ mỗi người, từ đó đến sau lục căn lục trần không được giao thiệp phải căn cứ mỗi việc của lục căn lục trần làm theo đề mục của nó không được hợp tác nữa để sanh sứa cùng xúi biểu những điều mê trần hư xấu ấy. Khi Hồn và Vía rõ biết phận sự mỗi người phải làm việc để trừ những tội lỗi trước kia bị tù đầy cho đến khi mãn hạn

sẽ trở về nơi xưa chốn cũ. Lúc ấy lục căn lục trần thấy pháp Phật mà Hồn và Vía được hiểu để tu thì lục căn lục trần kính nể mà cũng kính pháp Phật chịu quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tăng. Quy y Tăng để thừa hành phận sự do Hồn và Vía truyền bá chỉ giáo để tu hành hợp nhứt làm một nước thiêng liêng chờ khi đắc đạo để về cảnh trời. Còn phép Tịnh cũng khó biết theo Phật Ngài chỉ giáo 2 chữ Tịnh, chữ Tịnh là trong lặng, còn chữ Tịnh khác là êm ái để cho Điện từ từ làm việc theo Hồn và Vía công phu luyện đạo cho sáng suốt bản thể và cũng phải bảo vệ bản thân cho đủ sức khoẻ để nương theo trần thế và đánh đổ vi trùng thương nàn sốt rét, để hút dưỡng khí nuôi bản thân cho được an toàn sống lâu. Vậy sự tu mỗi mỗi đều có ích, nào bảo dưỡng xác thân không lắm bịnh tật ....., còn Hồn và Vía nhờ lục tự Di Đà dắt dẫn đến ngay nê hườn minh triết trên bộ đầu. Trên Bộ Đầu có minh triết ngay xoáy là trung tâm vũ trụ ăn với Điện Quang của Mặt Trăng Mặt Trời phối hợp với Điện Quang bản thể của ta để làm cho nhiều tia sáng trong bộ đầu phát sanh. Những tia sáng do nơi Nguyên Tử của Trời trước kia Trời Phật cấu tạo, hóa hóa sanh sanh gọi là hồn chơn như sai khiến xuống vào bản thể gọi là Hồn để làm việc tù đầy cho mãn hạn, nhưng trong bộ đầu của bản thể tại minh triết là bộ óc. Óc có nhiều cục sáng hợp thành mà mỗi cục sáng đều có nguyên tử căn cùng nguyên tử lục làm cho ý trí ta được minh mẫn và sáng láng. Khi người công phu luyện đạo coi trong bản pháp lý nhà Phật mà tôi viết đây để hiểu biết bộ óc là một điểm chánh rồi tủa Điện ra tám dây gân gọi là Bát hướng. Các bạn hiểu cho bộ đầu tròn cũng như trái cam chia xẻ phân làm 8 phần mỗi phần đều phải làm việc phận sự của nó như lỗ tai do nơi bộ óc truyền tin thì lỗ tai là một cái máy thu thanh chu đáo còn bộ mắt là máy radar để rọi sáng bao la Trời Phật bên trong cùng bên ngoài, cõi thiên đàng cùng cõi thế gian. Bộ mắt này là một vị cứu tinh toàn bản thể được thấy xa cùng phải truyền tin cho minh triết là bộ óc nhờ sự phán đoán của bộ óc ấy, còn hai lỗ mũi thuộc về Tùy, nó làm việc các cơ quan ngũ tạng ở trong bản thể cùng thay đổi dưỡng khí giữ gìn cho cơ quan

bản thể để làm việc và phải trông nom nào ăn, ngủ ỉa để cai quản một trường sanh của bản thể cùng phụ thuộc minh triết nữa, phải phụng sự hai chức như là : chi cùng nha bộ. Đây nói về bộ miệng là một bộ phát thanh do nơi bộ đầu làm chủ giám đốc mỗi việc phải cáo báo cho minh triết và phải phụng sự ngũ hành gọi là ngũ tạng do nơi trái tim và thận để chưởng quản cho bộ miệng phát thanh vận động chất lỏng là nước lửa điện phải cắt khiến mỗi chỗ đều trợ cấp nước lửa toàn thân toàn lực vo trái tim cùng trái thận mỗi việc không ngừng nhưng phận sự của phát thanh là nặng nề nhứt, vì trong cõi trần để làm cho người ta hiểu cùng các thứ chân lòng bản thể mỗi mỗi phải vâng lời chịu lụy nơi bộ phát thanh để đánh đổ vi trùng thương hàn sốt rét của cõi trần phải giữ lấy để bảo tồn bản thể ta; nào huyệt nào nẻo của gân xương thịt mọi mặt. Tại sao chúng ta làm phép tịnh tâm làm cho ngưng trệ mỗi công ăn việc làm của bản thể còn bộ mắt phải coi về bên trong bên ngoài cho sáng/chói, còn bộ miệng phải truyền bá theo của Đức Phật Thích-Ca Mô Ni giảng. Nên Hồn cùng Vía giải thích về sự tu hành cho lục căn lục trần để tu theo phép Phật cùng hội các thứ vi trùng nguyên tử. Gọi giác thanh của con vật mà chúng ta đã ăn xác cùng thâu vía vào nơi hạ huỳnh đình tứ xa lộ của ta nào là : loại bò, bay máy cựa cùng tôm cá cũng đều có giác tánh nhưng chúng ta sát hại để nuôi bản thể thì các vật ấy thù oán chờ ngày cáo báo. Nhưng khi Hồn và Vía của bản thể ta được 6 chữ Di Đà của Phật truyền bá ăn năn tu hành hiểu biết những việc gì tội lỗi bởi thế bắt buộc loài bò bay máy cựa tu theo Hồn và Vía phép tịnh tâm này làm cho tia sáng họp thành Mô Ni châu, đó là một thứ Điện Quang trong trẻo sáng suốt bên trong cùng bên ngoài bản thể cùng thừa hành trên minh triết bộ đầu hội tất cả các bản thể cơ cấu góp thành Mô Ni châu. Mô Ni châu là Điện trong đấy có một thứ nguyên tử trước kia mà trời đã phó cho bản thể gọi là Linh Hồn hay là Thần Hồn cũng gọi là chủ nhơn ông thuộc khí Dương là Lửa của Tiên Thiên, còn Bóng Vía là do nơi một thứ Lửa Điện của Trái Đất hóa sanh Điện này họp với một Điện Dương của bản thể người đàn ông cùng điện âm của người đàn bà, đôi vợ chồng cấu tạo sanh thai cũng có

trí ý thâu góp lục lượng căn quả của vợ chồng ấy hợp thành cái thai trong thai ấy phải tùy nơi bộ Hồn và bộ Vía của trời đất và ngũ hành để bảo vệ xác thịt. Xác thịt là một thứ đất mà Nguyên tử của trần thế sanh sanh hóa hóa do nơi đàn ông cùng đàn bà vợ chồng cấu tạo nào sự phước đức hay là tội lỗi của đôi vợ chồng ấy cho vào cái thai bởi thế Hồn và Vía về bề ngoài dính líu nhiều tội lỗi không kể cho xiết trong đời con người phải chịu khắt khe tội lỗi mọi mặt. Khi chúng ta tu luyện Đạo minh mẫn rồi rõ biết những sự huyền diệu trong cơ thể mà trời đất cùng người hóa hóa sanh sanh, bản thể ta kết buộc nhiều tội lỗi không thể giải thoát khi ta Tịnh thì ta có quyền để cho đôi vợ chồng là Hồn Vía tu và bắt buộc lục căn lục trần phải tu theo do Hồn và Vía làm chủ còn lục căn lục trần phải tuân mạng lệnh của Hồn và Vía truyền bá dưới tứ xa lộ là Hạ huỳnh đình nào những giác tánh bò bay máy cựa phải tu do nơi lục căn lục trần chỉ giáo tất cả phải thừa hành phận sự tu hành nơi Hồn và Vía làm chủ Độc quyền. Trong Kinh có câu : "Thiên thượng Địa hạ vi ngã độc tôn" nhưng trên trời thì có Phật làm chủ còn bản thể ta là Tiểu Thiên Địa thì Hồn và Vía làm chủ tóm tất tất cả Hồn được độc quyền gọi là chủ nhơn ông còn vía là phụ thuộc là bà chủ trong các Điện bản thể của ta.

Thưa các bạn, tôi xin giải thích thêm đây để các bạn được hiểu rõ mỗi mỗi bản thể ta đều có phận sự do Điện làm chủ trương vì trước kia nhà Phật cũng như ta nhưng nhờ Lục Tự Di Đà của Đức Thích(Ca lượm được truyền bá nghề nghiệp này cho Đức Di Đà truyền lại lưu hành cho chúng ta ở dưới thế gian này được công phu luyện Đạo. Nếu chụng ta cố gắng thì linh hồn sáng suốt sẽ về cõi Phật và cũng nhờ sức khoẻ cùng chống trời vi trùng của trần gian không bịnh hoạn sự sống lâu nơi trần thế cũng nhờ phép tu luyện này cùng giải các chứng bịnh trần là nhờ sự soi hồn mỗi nơi các nèo các huyệt của dây gân và các lỗ tai lỗ mũi v.v...., không bịt thì Điện quang đủ sức mạnh của Điện tung ra thông cảm thì sự Sân Si càng ngày càng giảm, bịnh này trong thế gian khó

trị bởi thế chốn ngục tù rất đông vì bị bịnh ấy mà phạm luật của nước đưa ra trùng trị nhưng mà tánh ý ta bị nô đùa nơi lục căn lục trần xúi biểu rồi bị cái cặn Nguyên Tử của Lửa Điện nóng quá thúc đẩy. Thưa các bạn khi tôi biết Đạo nhờ ông Cao Minh truyền bá pháp môn thì các chứng bịnh đều tiêu diệt và trở nên một người sáng suốt và được hiền từ không giận nóng. Hôm nay tôi nghiên cứu về phép tu hành luyện Đạo làm ra pháp lý đây vắn tắt ít điểm hơn và mau có hiệu quả những bạn nào muốn biết thì xin công phu luyện Đạo, nhưng tôi xin lưu ý mà cũng không nên tin nơi tôi mà các bạn làm ra cũng không nên tin các bạn để các bạn nghiên cứu rành rẽ rõ ràng tốt hơn để cho những người tu sau được vẻ vang hơn. Tới đây là hết. Còn phép công phu luyện Đạo sẽ chỉ sau. Hơn nữa khi chúng ta công phu được Mô Ni châu rồi có sáng suốt trí thức ta được thấy xa hiểu rộng nói về phần học các thứ nào là nghề văn cùng điện của trần thế bày ra. Điện này có vật chất nhưng nhờ người học cao được hiểu những người muốn mọi mặt thuyên về bên nào thì sự học ấy được hiểu mau hơn nhờ Thiêng Liêng của nó rồi sáng suốt chế tạo nhiều máy móc tinh xảo ngày hôm nay mà trước kia ta chưa có thì do nơi bộ đầu suy nghĩ cho nên bộ đầu nó có nhiều nguyên tử gom vào cái óc. Nhưng óc không có liền với nhau như da thịt cũng như một cục bột rời rã từ khóm mà ta gom nắn lại thành khối. Hễ các bạn thiên về nghề nào nhờ bộ óc nguyên tử nghề ấy phát sanh nhưng cũng nhiều người sáng suốt thì không nói chi còn có nhiều người đang học mà ít sáng suốt thì các bạn nên nghiên cứu thử để biết biểu người ấy được công phu luyện Đạo như chúng ta sáng suốt tinh xảo hơn lúc công phu tu luyện sự sáng chói là Lửa Điện còn sự tối tăm chậm hiểu thì Điện Lửa không thông, bị lấp tắc ngăn cản sự sáng làm cho tối hay là mờ ám.

-o-

CÁCH

CÔNG PHU

LUYỆN ĐAO

Đây nói về cách công phu luyện Đạo.

Chữ CÔNG PHU :

CÔNG là phá ra đánh đổ ra nào là ngũ tạng trái tim cho riêng biệt mỗi bộ phải làm tròn nhiệm vụ công việc của nó nhưng mỗi mỗi phần đều có chất lửa nguyên tử và chất lửa phụ thuộc.

Chữ PHU là đứa hay là người đều có bộ phận ngũ tạng trong ngũ tạng có Nguyên tử để làm chủ sai khiến và liên can cùng các ngũ tạng trước kia ta chưa công phu thì ngũ tạng chung nhau để làm việc đốc xuất nô đùa nuôi dưỡng Tham Sân Si tật xấu ấy thì càng ngày Tham Sân Si càng nhiều nay ta biết tật xấu ấy không thể tránh được do ngũ tạng làm ra gọi là bịnh Sân Si tại mê trần, tĩnh trí lại ta biết Đạo là một sự hiền ngộ sáng suốt thông minh hơn mới có hiền lành.

Còn chữ LUYỆN là rèn luyện phân tách mỗi bộ phải làm việc bổn phận của nó thì nó phải giữ gìn không làm việc lộn xộn nữa mà bị bịnh Tham Sân Si.

Còn Đạo trong ngũ tạng bản thể con người thì có trái tim làm chủ toàn phần ngũ tạng.Trong trái tim có đựng 1 chất huyết tốt để làm việc tiếp xúc các guồng máy cho ngũ tạng và bản thể bên trong rồi phối hợp bên ngoài làm cho các thứ huyết lưu thông từ trong phối hợp ra ngoài. Trong

trái tim có một vi trùng nguyên tử gọi là một thứ nguyên tử huyết tinh của Điện Lửa trước kia ở trên trời cùng Dưỡng Khí đưa xuống để vào trái tim làm chủ coi ngũ tạng bộ phận bản thể người. Trái tim của Ngũ Tạng vì vật chất thịt máu trần làm chủ trương bổ túc cho ngũ tạng nuôi dưỡng bản thể người. Còn vi trùng tinh huyết nguyên-tử gọi là Hồn ở trong trai tim bị tội lỗi mê muội cõi trần nên không biết chi hết bởi thế xác thịt trái tim của ngũ tạng để làm việc nuôi bản thể, sức khoẻ của người gọi là một cái khám tối khi ta biết luyện Đạo thì Điện trên bộ đầu chói rọi xuống động đến trái tim của ngũ tạng. Trong trái tim có huyết nguyên tử gọi là Thần Hồn được biết; còn một phần huyết nguyên tử cặn bã còn lại phụ thuộc đây sẽ tiếp xúc theo luồng Điện trên bộ đầu đi ngay vào cửu khiếu của bộ đầu con người đó là chỗ ngôi vị của chính Thần Hồn vi chánh còn phụ thuộc ấy vi phó Thần Hồn mà thôi. Phó Thần Hồn cũng gọi là cặn bã của Nguyên Tử. Xin các bạn biết cho tại sao cửu khiếu ta gọi là trái tim, tôi xin chỉ cho các bạn được rõ cách công phu luyện đạo đúng nơi chỗ này cửu khiếu là trái tim của thiên tạo nhưng chỗ ấy cũng là vật chất để cho chính Hồn ở làm việc đó là một ngôi vị đã sẵn bày mà Hồn không được làm việc tại đó là do nơi Hồn còn mê trần không ra khỏi khám tối là Trái Tim phụ thuộc trái tim thiên tạo là trước kia do nơi cục máu bào thai có một chấm đỏ không khác nào tròng đỏ hột gà có vết đỏ nhỏ gọi là có Trống. Cục Trống ấy gọi là cục nguyên tử của Thần Hồn, trong cục trống ấy có chất Điện nguyên tử thanh khiết. Còn trái tim phụ thuộc do nơi ngươn khí cha mẹ cấu tạo xác ấy để làm việc cho cơ quan vật chất do huyết cặn bã mà thôi khi ta công phu luyện đạo do nơi trí ý chớ không phải lấy cái tiếng nói để làm động nơi trái tim phụ thuộc gọi là phải không đâu chung ta công phu luyện Đạo là Chuông Linh Hồn cho sáng láng minh mẫn, muốn cho sáng láng minh mẫn thì trí ý ta phải gom điện bản thể tất cả đem vào bộ đầu nơi cửu khiếu sự công phu này do nơi trí ý mà ra không do nơi bộ máy nói hay là động chạm mà được.

Đây nói về công phu đúng 11 giờ và 12 giờ đêm, khi ta muốn học công phu phải cố gắng cho đúng giờ khi ta ngồi trong chỗ tối âm u rồi ta làm phép Soi Hồn và Pháp luân thường chuyển cùng Tịnh thì mỗi việc ta nên chú ý về trí ý bằng tịnh không xôn xao để cho luồng Điện từ từ cảm thông các nẻo bản thể cùng bộ phận thì linh hồn mới yên tĩnh làm việc nhưng trước hơn điều thứ nhứt phép Soi Hồn chỉ nghĩa làm cho thông. Điện Quang được truyền các huyệt và giao thiệp phối hợp lúc ấy phải động chạm nơi các lỗ huyệt còn pháp luân thường chuyển thì phân tách ngũ tạng làm như vậy xong rồi ta ngồi Tịnh. Tịnh là bằng tịnh cho một linh hồn nguyên tử là Điện gom phụ rồi cũng chữ Tịnh làm cho Điện Quang từ từ lên tới bộ đầu cửu khiếu. Bộ đầu cửu khiếu sẽ dắt dẫn tới trung gian là chỗ ở giữa 2 chơn mày thì Điện ấy các bạn cần công phu ít nữa từ 1 tháng tới 6 tháng Điện mới tung ra ngoài hợp với Điện của Trời Phật soi sáng tỏ rõ rồi mới từ từ bay lên tùy theo khả năng của các bạn công phu.

Chữ công phu chỉ rõ là sửa máy cơ quan ngũ tạng mà thôi bởi thế phải động chạm. Khi ta Tịnh phải yên tịnh các bạn nên nhớ dỗ ngủ làm cho mê nhưng trong ý trí ta mê mà còn thức được hiểu gọi là êm lặng rồi bạn lấy trí ý để dòm ngay chỗ trung gian rồi trong trí ý ta tự thấy luồng Điện lửa phóng ra trước mặt của ta. Tại sao tôi nói khoảng công phu này có hơi rắc rối là tôi biết trước kia các bạn hiểu trái tim là nhơn tạo của ngũ tạng rồi các bạn tưởng trái tim ấy là thật sự, không ngờ phụ thuộc. Theo phép Đạo cái trái tim gọi là trung tâm cửu khiếu đó là tâm Đạo do nơi thiên tạo sắp sẵn bởi thế phải dùng trí ý mà phối hợp với Điện ngũ quang để làm việc chỉ rõ trái tim thiên tạo do nơi đường mạch đốc phía trong nơi xương sống ăn tuốt tới cửu khiếu rồi cũng nương theo nơi xương sống là vũ trụ bản thể của con người. Ví dụ về tim nhân tạo bạn được biết như một cái cây trời sanh ra mọc từ dưới đất lên trên thì trong ruột của cái cây đi ngay vào ngọn của nó để hưởng

 -cần hiểu = kết quả. đúng giờ

Dưỡng Khí cho sống cây cùng con thú cũng biết sự sống chết do nơi trái tim thiên tạo của cây cùng thú in nhau, còn người cũng vậy nhưng người có nhiều sự rắc rối hơn là bị mê trần phiền não còn cây và vật thì biết sự sống chết mà thôi. Đây tôi xin nhắc lại sự công phu đúng 11 giờ - 12 giờ đêm thứ nhứt là soi hồn bạn phải ngồi xấp bằng cho bình tĩnh phẳng lặng trí ý, lấy hai ngón tay cái nhét vào bộ thâu thanh là lỗ tai cho kín để cho các Điện Quang của bản thể chạy xung lên cửu khiếu còn ngón tay giữa ta chặn nơi vành xương trôn của con mắt kéo chằng ra để cho nguyên tử Điện soi sáng hàng ngày của con mắt nhóm lên cửu khiếu còn ngón tay trỏ ta chặn nơi màng tang chỗ dây gân nhức đầu thường nhảy ấy khi Điện Quang ở dưới bản thể xung lên nơi đó phải chạy tuốt qua cửu khiếu làm như vậy gọi là Điện Quang hợp lại chung với cửu khiếu rồi Điện Quang cửu khiếu ấy chạy trước trán ta cho tới ngay trung gian chơn mày, khi Điện gom đủ lực lượng tại chỗ dân nhện gọi là Mách Điện rồi tung sáng ra trước mặt ta bay vẩn vơ trước mắt làm như vậy cho linh hồn là chủ nhơn ông được ra khỏi trái tim phụ thuộc của ngũ tạng chừng ấy chủ nhơn ông là hồn mới biết tội lỗi tù đày ở khám tối là lúc hồn còn ở nơi trái tim phụ thuộc nay được ra ngoài Hồn được nhờ Dưỡng khí sáng suốt vui vẻ chừng ấy Hồn đủ tâm trí gọi là Định Thần. Định Thần là Thần Hồn sáng suốt, sự sáng suốt bộ đầu phát ra Phật gọi là Hào Quang. Các bạn nên nhớ về soi hồn ít nhất là 10 phút nhiều là 15 phút mà thôi.

Đây nói qua về Pháp Luân thường chuyển, các bạn xấp bằng làm cho Điện Quang không chạy xuống đất là bộ chân, để cho Điện Quang sẽ chạy lên bộ đầu còn hai cánh tay xếp lại khít vào ba sườn bản thể để kềm cho vũ trụ là xương sống không lúc lắc, đầu ta không lung lay lấy sự ngay thẳng của vũ trụ, tay bắt ấn tam muội để cho phía tả và phía hữu cánh tay hợp nhứt để cho Điện Quang chạy tung lên chỗ xương gu cổ để tiếp xúc với vũ trụ chạy thẳng lên cửu khiếu, lưỡi ta co lên chơn răng để lọc nước cam lồ ở dưới thận thủy

xung lên làm cho nước miếng trở nên ngọt trong sách Phật gọi là nước Ma-la mật, răng ta cắn lại nhẹ nhẹ làm cho các thứ Điện trong bản thể có sức Khai Thiên Môn. Khai Thiên Môn là bộ đầu ngay giữa tự công phu mà nứt ra bởi thế sách nhà Phật cũng gọi bản thể ta là Tiểu thiên địa, cũng như ở trên trời có sông Ngân Hà chia đôi để cho Điện hồn làm việc. Nay ta nhờ lục tự Di Đà chỉ bảo và cách soi Hồn, Pháp luân thường chuyển đây sửa chữa cho Điện Quang cảm thông và trong trí ý của Điện Quang được biết quá khứ vị lai còn ta có Khai thiên môn đó là sông giang hà mới gọi là Tiểu thiên địa, bởi thế mới gọi Tu là trau giồi sửa đổi là sửa bộ máy ngũ tạng bản thể cùng là ngũ quan bộ đầu thì Hồn mới sáng suốt nhờ sự luyện là rèn luyện Đạo công cho dày thì quả mới cao công cho dày thì bền công còn quả là Điện Quang nguyên tử sách nhà Phật gọi là Mô ni châu sẽ phát trước mặt ta để thông cảm trời đất cũng nhờ sự trí ý của ta rèn luyện Hồn là trí ý bởi thế các bạn công phu nên lấy trí ý. Trí ý là nhớ tưởng sưu tầm để hiểu biết. Ví dụ như các thanh niên cùng thanh nữ hay là người học muốn cho hiểu thuộc thì nhờ trí ý còn công phu luyện Đạo cũng thế mà thôi.

Đây nói về TỊNH.- Chữ Tịnh là yên tịnh phẳng lặng từ từ cho Điện xung lên để cho linh hồn được sáng suốt, sách nhà Phật gọi Biển lặng minh châu mới phát lòng cho yên mới gọi là Thần. Biển lặng là từ ngũ tạng trong ấy có bộ phổi là nước cũng gọi là Biển đựng nước còn trung huỳnh đình thì có bong bóng để đựng nước gọi là Biển, còn Hạ huỳnh đình có hai trái cật thuộc về nguyên tử của nước cũng gọi là Biển. Ba biển này hợp lại yên tịnh không xao xuyến, biển thì có nước lớn, nước ròng còn 3 bộ tạng ta có biển cũng động hoài do nơi hơi thở của bản thể mạnh thì xao xuyến còn từ từ thở thì yên tịnh không xao xuyến; ngoài ra có bọng đái thuộc về biển nhưng nước đục, nhưng nó phải làm việc có giờ phút do nơi ba biển trên điều chỉnh khi các bạn được yên tịnh gọi là ngồi Tịnh làm cho phẳng lặng êm ái rồi trí ý ta dỗ ngủ làm cho linh hồn phát mê nhưng không phải là

ngủ khởi hành từ bộ máy ngủ từ con mắt đem ra nhưng tâm ý ta phải thức để tìm kiếm minh châu phát hiện trước mắt ta trong lúc bạn mê thì trong trí ý tỉnh gọi là trong cái mê có cái tỉnh mới biết được ta công phu ta thấy những gì. Khi ta thấy trí ý ta nên trông nom những sự thấy nó biến cảnh ra thế nào. Chỗ này là chỗ khó nhứt của công phu luyện Đạo cho dày công thì hột Mô Ni châu Điện Lửa thành tựu một bóng tròn có lửa điện chói sáng gọi là Ánh Sáng rồi nó đi từ đâu đến đâu mà tiêu mất rồi biến hóa trở lại như thế nào gọi là đổi cảnh. Tại làm sao mỗi con người có bản thể cùng giống nhau, kẻ làm sao mau thấy mô ni châu còn người công phu sao chậm thấy, đó cũng do nơi tiền căn hậu quả khi xuống trần rồi mê trần thạt quá hung dữ độc ác rồi rào làm cho trí ý tối thêm lố bịch sanh Tham Sân Si rất nhiều bởi thế ai tu cũng được tùy theo khả năng và nhân quả của người không thể biết được.

-o

CÁCH NGHIÊN CỨU NHƯ THẾ NÀO

Như thế này :

Lấy gần chỗ khuất lấp mà hiểu được. Ví dụ như một vật chi của ai không biết đang để trong một cái hộp kín mà vật ấy có tì tích gì ra sao ta được thấy rõ một phần nào khi dở hộp ra ta xem xét kỹ y như vậy thì sự gần ta thấy được việc xa kia là khuất lấp ta cũng thấy, đó là sự nghiên cứu còn về phần Đạo theo ý của Bạn được hiểu biết sáng suốt như thế nào, nhưng bạn không nên bỏ sự nghiên cứu, mà cũng không tin nơi ai, đến đỗi bạn cũng không tin lấy bạn, phải kỳ quyết nghiên cứu để tầm việc tu hành cho rõ ràng hơn, mỗi năm nó thêm lên thế nào và các bạn được hiểu sự công phu này cũng như thể thao làm cho ta có sức mạnh siêng năng ăn uống có chừng ít sanh bệnh như là cảm gió, sốt rét, nhức mỏi, bồi bổ sức khoẻ để làm việc cho đời nhưng đường đời bạn cũng được sáng suốt và làm ăn thường lệ, không bị thương hàn sốt rét, để đảm bảo gia đình chúng ta chỉ tốn kém 1, 2 tiếng đồng hồ trong lúc khuya để công phu mà thôi. Nhưng ngày hôm nay các bạn hỏi tôi về đường Đạo thì tôi ngạc nhiên vì tôi cũng không biết Đạo là gì, tôi chỉ biết làm 6 chữ NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT để trị bịnh trần cùng bịnh thương hàn trên đây gọi là công phu lúc trong 2 giờ khuya. Khi các bạn công phu được nhiều thì các bạn được biết trừ bịnh Tham Sân Si Hỉ Nộ Ố Ái Dục. Bịnh ấy nó thúc đẩy không ai can gián được mà bạn chỉ công phu bệnh ấy được thuyên giảm nó cũng không lấy cái thuốc nào cùng pháp lực đưa ra mà cai trị được hết, chỉ công phu luyện đạo thì các bạn thấy đỡ rất nhiều. Đó là một sự có ích trong đời, mình được thương mình cùng thương người. Còn đường Đạo thì vô cực vô biên cao xa mầu nhiệm chúng ta không thể biết Đạo là gì ! Cho nên tôi lấy theo chữ Hán vì cốt giác của Đức Khổng Tử cùng Đức Thích Ca sinh ra trong đời của Ông, một đằng thì hiểu Đạo và Chơn Lý, còn

một đàng thì hiểu Đời, làm ra chữ nghĩa. Lúc ấy hai Ông được trao đổi ý kiến mới có Minh dịch ra bằng chữ Hán hôm nay bởi thế ta phải lấy chữ Hán khảo cứu ra để hiểu cái ý hai ông tiền giảng nhưng mà khi chúng ta muốn biết trí ý của hai ông để sưu tầm hiểu ý trí của người đặng nương theo đấy làm Đạo.

Như thế nào là chữ ĐẠO :

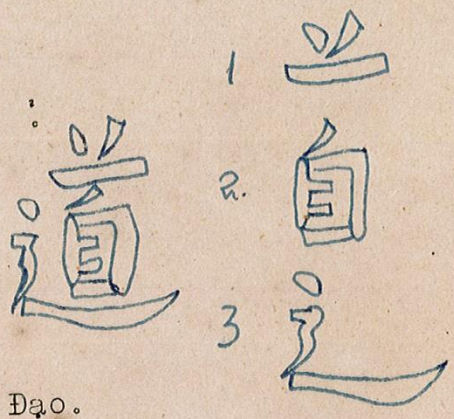

Chữ ĐẠO

Về phần nghiên cứu chữ Đạo.

Số 1.- Hai mươi đầu trên gọi là 10 lành 10 dữ họp lại thành Hòa Nhã. Chữ Hán kêu "Thập ác dĩ hòa bình thập thiện"

Số 2.- Là chữ Tự phải suy nghĩ về trí ý thì trong trí ý nó sẽ có sáng suốt gọi là Đạo.

Số 3.- Chữ Chi là Chưng mối riềng Đạo làm ra gọi là chữ Đạo.

Cho nên chữ Đạo nó bí ẩn trong bản thể về trí ý, trong trí ý nó có Điện mới sáng chói thấy được như là thấy đây hiểu kia công phu đây biết đó còn trong về phần Đạo Khổng Tử thì coi sách để hiểu rõ để hiểu được công ăn chuyện làm của Đời khỏi lo chi nhọc..

TÓM TẮT : Trong bộ óc gọi hà đào thành, trên bộ đầu ngay xoáy. Các việc do trí ý mà ra sự học hỏi rất ít mà hiểu nhiều khỏi cần lao.

Như thế nào là chữ TU :

Chữ TU

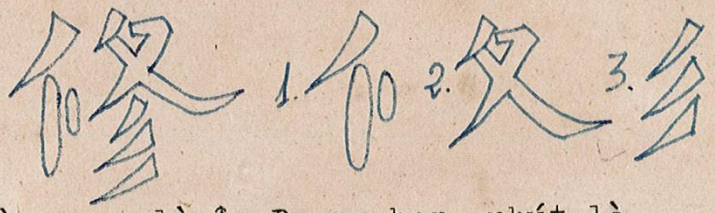

Số 1.- Nhơn đứng bằng gọi là **Âm Dương họp** nhứt là Điện Âm trong bản thể, Điện Dương là lửa nóng chạy các néo gân họp với xương sống làm một cái vũ trụ. Lửa ấy phát tung lên trời một đường ngay bởi thế mới gọi là vũ trụ. Điện Âm

Điện Dương phối hợp ví dụ sợi giây gân là giây điện trong bản thể phần bên trái gọi là lửa nguyên chất, còn bên mặt là lửa ngọn, bởi thế cũng đồng lửa mà có lửa nong lửa lạnh.

Số 2.-

Là chữ Cửu nghĩa là lâu, bền bỉ. Bạn công phu lâu chừng nào thì điện được phát triển sáng suốt thêm.

Số 3.-

Là chữ Phận sự làm việc trong bản thể hàng ngày để chuyển động cơ quan cho tiêu hóa vật thực những điện ấy người làm Đạo được nương theo sợi giây gân dắt Điện để đến chỗ huyệt tu cũng nhờ Điện Quang ấy để sửa cơ quan trong mình theo 6 chữ Di Đà có cắt nghĩa sẵn để hiểu biết mới công phu được. Khi bạn công phu rồi thì bạn ngó thấy Điện. Tại sao ta thấy Điện phát ra ngoài thì ta mới biết Đạo ! Chữ Đạo là ta dắt dẫn giây gân chạy theo nhiều đường của ta muốn đến chỗ nào gọi là huyệt thì sự dắt dẫn ấy trong trí thức ta mới gọi là Đạo, là đường, là một thứ Điện lửa nó đi theo đường sợi gân trong bản thể tới chỗ huyệt ngưng tại đấy rồi phối hợp các Điện lại. Đó là Đạo còn tu hành thì chữ Tu có nghĩa là trau giồi sửa đổi, trau giồi là làm cho khí Điện lửa nháng ra trước trán ta ban đầu mù mờ thấy một tí lửa nhỏ mà không trong rồi công phu nhiều ngày lại thấy đóm lửa ấy lớn hơn và sáng suốt gọi là trau giồi. Trau giồi cũng có nghĩa là chùi rửa sạch bụi và dắt dẫn đường giây gân này sang dây gân kia nó sẽ đi theo ý muốn của chụng ta đem đến chỗ huyệt là chỗ mục đích theo ý ta định, gọi là sửa đổi.

TÓM TẮT.-

Theo về công phu luyện Đạo, gọi là soi Hồn.

Như thế nào là Pháp Luân thường chuyển !

Thưa các bạn, muốn hiểu Pháp Luân thường chuyển thật là rắc rối, cho nên ta phải lấy từ chữ Hán cắt nghĩa ra mới hiểu được.

Chữ PHÁP 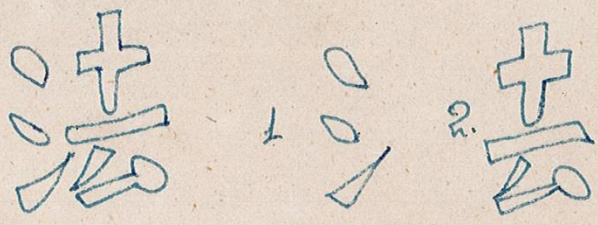

Số 1.-

Chấm băng chỗ 3 điểm là phép ta dắt dẫn lọc lựa lắng trong huyết máu bản thể cho nó đi riêng ra gọi là Phân tách mỗi chỗ làm việc theo bổn phận của nó.

Số 2.-

Là chữ Khứ, khứ là đi, là tự ta công phu dắt dẫn nó đi theo ý muốn của ta.

Chữ LUÂN 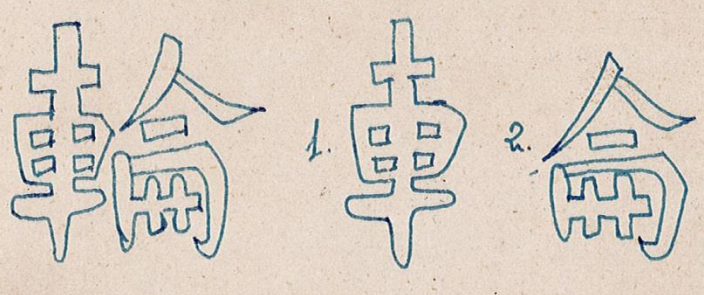

Số 1.-

Chữ Xa một bên là cái bánh xe xoay tròn phân tách cho cơ quan. Cơ quan của bản thân là trái tim, lá gan, bao tử, cái phổi, trái cật cùng các món khác v.v.... đều phân tách hết.

Số 2.-

Là chữ Luân, chữ Luân phải công phu làm cách nào cho quay chuyển cho phân tách cơ quan mỗi khóm phải làm việc bổn phận về lửa điện nó không được chung nhau làm việc như trước. Phân tách nghĩa là chia ra thì lửa ấy chia từ mỗi khóm thì bịnh hung hăng nóng giận trong thế gian đã từ từ bớt. Ví dụ : như một chòm lửa mà chia ra cho 5 khóm gọi là ngũ tạng mỗi phần thì lửa ấy cũng đủ lực lượng nhưng đã xa nhau không hợp lại thì sự nung nấu sức nóng từ từ bớt, ví dụ như một lò nướng bánh ở ngay vào một đống than tại giữa thì chất nóng nhiều quá lực lượng thì bánh ấy phải đen khét nhưng chúng ta muốn cho bánh đừng khét thì chia sớt

trong lò lửa làm 5 khóm thì sự nóng của lửa điện chia xớt thì bánh không khét, khi nóng quá thì trong ngũ tạng là cơ quan khiến giận dữi thêm lên, còn chia sớt sự nóng cũng đủ lực lượng để làm việc mỗi phần thì sự nóng bớt từ từ mà thôi thì bánh ấy nào khét, còn sự hung dữ trở nên hiền bởi thế gọi là chữ Luân, ví dụ một lẽ khác 5 khóm lửa là 5 viên đạn ta cột dây chung lại làm một chùm chỉ nghĩa ta thấy sự nóng nhiều hơn , còn ta nắm chùm lửa 5 viên đạn ấy quay vòng tròn phân tách ra thì mỗi mỗi đều giang ra gọi là chữ chuyển.

o
o o

Như thế nào là chữ <u>THƯỜNG</u> :

<u>Chữ THƯỜNG</u>

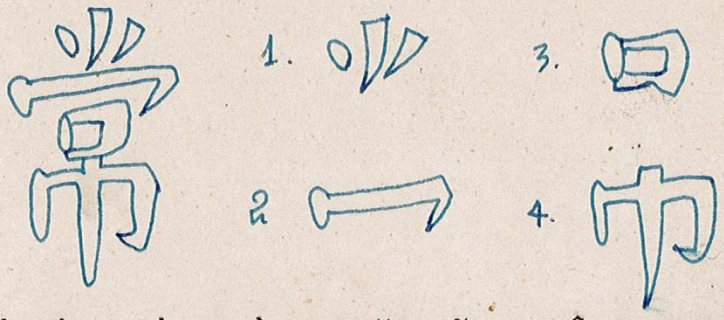

Có nghĩa là làm hoài hoài, mãi mãi, không ngưng.

<u>Số 1</u>.-

<u>Chữ Tiểu</u> ở trên làm từ từ rồi trở nên mạnh.

<u>Số 2.</u>-

Dằn đầu ngang qua gọi là lấy 2 phần bản thể (2 bên mặt và trái) hợp lại tất cả trong cơ quan bản thể gọi là chùm viên đạn lửa phân tách ra mỗi khóm như trên.

<u>Số 3</u>.-

<u>Chữ Khẩn</u> là mỗi mỗi.

<u>Số 4</u>.-

Chữ Bố là một sợi giây để cột chùn trong đấy điện quang làm việc không ngớt thường ưa chung nhau nay là phép của Phật thì nó cũng làm việc trong cơ quan cũng đủ lực lượng cho mỗi mỗi sẽ có bổn phận để làm không được chung hợp sức nhau cũng thường xoay chuyển cơ quan cho bản thể nhưng phân

tách hoài thì bịnh nóng giận ta càng ngày càng bớt hết.

Chữ CHUYÊN 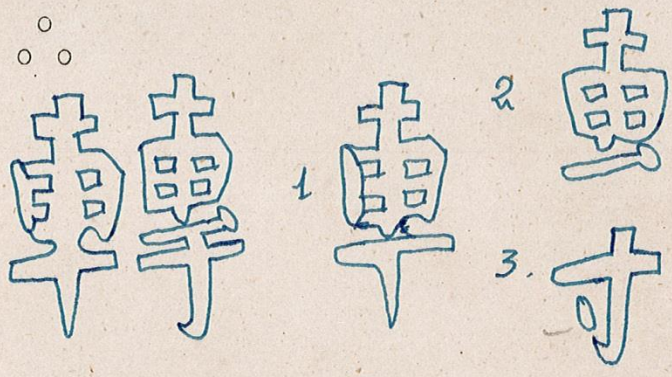

Có nghĩa là chia ra sang sớt động địa xoay chuyển.

Số 1.-

Là chữ Xa chỉ nghĩa bánh xe vòng tròn, còn một chữ Xa thứ 2 số 2 nhưng thiếu lực lượng bởi thế không giống chữ xa kia khi chúng ta quay vòng thì vừa đúng 1 vòng tròn thì hơi ngưng chút xíu gọi là qua cua phải chậm hơn bớt lực lượng.

Số 3.-

Chữ Thốn là phân tách xoay chuyển theo phép Đạo cho lực lượng phân tách của nó. Cho nên những người công phu phải hiểu nhờ có người chỉ dẫn mới được rõ.

Biển rộng mênh mang ngoan đến trong
Không người chỉ bảo lênh sông
khó thoát thân

Chữ TỊNH 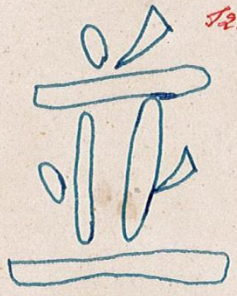

Hai tháo đầu nghĩa là lấy khí Điện bên tả bên hữu chung lại hợp thành rồi lấy Vũ Trụ Âm Dương bên hữu bên tả thì có thứ Điện trong Nguyên Tử của nó ngang bít ra một đường chữ Nhứt ở dưới hợp lại thành ra chữ Tịnh. Tịnh là lóng cho trong khiết không động dạng bản thể, tánh tình yên lành, ý chí không xao động ví như bản thân ta ưa động chạm mà nay

ta ngồi tịnh ta không làm cho bản thể ta cùng ý chí động chạm đặng cho các Điện Lửa yên lặng rồi điện lửa yên tịnh trong lắm, trong trong lắm ấy có thứ trong khiết gọi là Tịnh khiết thành ra một thứ Nguyên Tử. Nguyên tử hóa ra một thứ Mâu Ni châu là một khóm lửa Điện hợp nhứt đem về tại chỗ hợp tích của người làm Đạo mới biết trong ấy đủ bao la Trời Đất cùng bản thể gom ngươn khí bao la bản thể rồi Điện ấy phát hóa sanh một thứ lửa nguyên tử chạy đến lư hương hướng nam bên ngọ của người hành đạo gọi là lò lửa thì lửa trong lò sẽ phát Nguyên tử Điện lửa hoàn nguyên hiệp nhất rồi từ đó nó phát mê muội thức ngủ nhưng ý ta mê mà không đáng mê, muội không đáng muội, thức không đáng thức, ngủ cũng không đáng ngủ, nhưng chúng ta đều biết rõ bản thể ta có những gì đụng chạm mới gọi là Tịnh. Tịnh nó lắng tại nơi chỗ xuất hồn để chờ Điện của Trời phối hợp thì dắt dẫn giúp điện ta đi lên. Cục Điện gọi là Hồn. Điện Trời cùng Điện ta hợp nhau bay lên gọi là xuất Hồn. Nhưng cục lửa hồn này nó được thấy cảnh thế gian và Thiên đàng cũng không khác nào một gương kiến rọi từ đây thấy kia, từ trần gian thấy Thiên đàng Bồng Lai cùng hiểu quá khứ vị lai mà cục lửa ấy được nhớ thâu thập lại, khi trong mê có cái tỉnh nó sẽ thâu hút vào Bản thân thì trí ý lại nhớ thêm lên.

-o-

NÓI VỀ
BỘ
KINH LỤC TỰ DI ĐA

Bộ Kinh này không xen vô đây để cắt nghĩa về 6 chữ NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT được công phu mà thôi.

Thưa các bạn, chúng ta làm cách soi hồn thì trong Pháp lý chỉ có hai chữ là NAM MÔ là sơ thừa mà thôi. Tại sao ta phải làm một cách chỉ Đạo bề ngoài và bịt hai lỗ tai v.v....

Khi đương sửa bề ngoài, trong trí ý chúng ta nhớ đến chữ NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT, thì cách bịt lỗ tai v.v... cho phép thuốc Nam Mô ở trên minh triết động xuống tới Sơ huỳnh đình, Trung huỳnh đình, Thượng huỳnh đình. Nhưng Sơ huỳnh đình là Tâm Can Tì Phế Thận, Điện ấy gặp chữ Nam Mô của phép Phật thì sẽ phải làm việc theo cách chúng ta công phu luyện Đạo.

Thưa các bạn, từ trên Trời Phật cùng thế gian mỗi phần có ngũ hành là 5 thứ Lửa theo ngũ tạng để làm việc, nhưng chúng ta làm như thế, công phu bít lỗ tai làm cho động sợi dây gân cho Điện chạy rồi cách bít con mắt chặn sợi dây gân tả hữu cho Điện Âm Dương nguội nóng nó dắt xuống đến ngũ tạng phân ngôi làm việc theo ý của Đức Phật sẽ dạy ban công phu, Điện ngũ tạng thừa hành nhiệm vụ nguyên tắc Điện phải chạy lên trên bộ đầu mình triết không khác nào một nhà dây thép để chặn trạm ngựa rồi mở đường khác chạy cho đúng theo phép làm thì lúc ấy Điện

ngũ tạng được đánh đổ phân tách sửa chữa Tham Sân Si còn một phần nữa thì Điện chạy theo dây gân lên bộ đầu. Khi bạn chặn sợi dây gân là cách thay đổi trạm ngựa của nhà dây thép. Còn sợi dây gân chưa chạy thì ta bắt buộc chỉ dẫn cho Điện chạy đúng cách làm việc bởi thế tôi phải cắt nghĩa chữ Nam Mô.

Có bài kệ của 2 chữ như sau đây :

-o
( )

NAM

Thập phương nam lửa Bính Đinh
Cung Ly thuộc Ngọ ở nơi mình
Phát ra hừng cháy cùng trời đất
Lặng lại êm ru cả tính tình
Hiệp một chỗ vườn thu nguyệt rạng
Tăng đòi nơi tợ tiết trong xanh
Khảm Ly viên hống hòa hai tám
Hiệp một nhà đam lại huyệt tinh.

Cắt nghĩa.-

Chữ Nam là phương Nam, khi ta ngồi công phu luyện Đạo ta biết hai trái cật là trái nong và trái nguội chỗ ấy là chỗ chứa vựa Điện nguội và Điện nóng. Trái cật là phía Bắc còn trước trán ta gọi là phía Nam khi Điện bắt từ hai trái cật xông lên tới hai cánh tay trái và tay mặt, rồi nó xung lên trên bộ đầu minh triết. Trong bộ đầu minh triết lúc bạn còn ở ngoài trần chưa công phu thì nó bịt, bởi thế bạn công phu Điện phải chạy tung nhiều chỗ theo 8 dây gân của bộ đầu rồi Điện chạy đến chỗ chúng ta chăn mí mắt lỗ tai, còn sợi giây gân chạy lại trước trán ngay giữa lò lửa gọi là cái Mách của Điện tung chỗ đó phải nhiều hơn, còn 8 mối gân kia Điện cũng phát tung mà nhẹ hơn, Điện phải làm việc chánh thức của nó tại về lò lửa phía Nam đem điện lửa nóng nguội nó phát tung chiếu ra ngoài bởi thế chúng ta gọi là Soi Hồn. Soi là làm cho trống để cho Hồn Điện lửa chói rọi ra trước mặt ta bởi thế mới cam thông phép Đạo nói là Huệ. Nhưng có một điều khác xin bạn để ý Điện là đủ trí thức huyền diệu khi chúng ta xao

động thì Điện ấy không phát tung ra còn bạn yên tịnh thì Điện rút vô chạy về chỗ cũ gom nơi trái cật thận phía Bắc của bàn thể. Bởi thế người ta gọi Điện là một thứ Lửa chạy mau như chớp nháng còn cắt nghĩa về Điện chạy bề trong của ngũ tạng gọi là mình uống thuốc Phật để trừ bịnh Sân Si. Khi chụng ta làm việc trên ấy Điện Quang chạy vào lá gan làm cho bớt nóng và bớt Tham Sân rồi chạy lại trái tim. Trái tim là một bình accu để cho Điện tụ họp tại đó rồi Điện sẽ phát trở lên ra ngoài nơi mắt để sáng tung ra và 8 sợi dây gân cũng được thông cảm với không khí của Trời Đất.

Đây nói về chữ MÔ

Vốn chữ Mô là mõi vật không
Từ đời vô thủy chửa phân đồng
Rồi sanh hỗn độn tròn khắp cả
Mới tạo càn khôn tỏ một vòng
Đạo lý hữu tình sanh vật cả
Mẹ cha ân ái kết thai lòng
Vật người mới tạo rồi sao việt
Vạn sự đều do chữ nhứt không.

CÁT NGHĨA.-

Chữ Mô chỉ nghĩa là không khí Điện quang trên trời phù hợp từ mẹ cha ta cấu tạo sanh ra ta có Điện Quang ấy của trời rồi sai một Điện Nguyên Tử là cái Hồn thiêng liêng xuống nhập cho cái thai. Chỗ Điện Quang của Trời nhập vô thì trong cục nhớt máu có một điểm đỏ không khác nào tròng đỏ của hột gà trong ấy đúng ngày tháng hóa nên hình thì chỗ điểm đỏ ấy trong cục máu bắt làm bộ đầu nơi mỏ ác. Nhưng mỏ ác có một đường lưu thông tại xoáy bộ đầu gọi là minh triết, rồi minh triết ấy nó sẽ lưu thông 8 sợi giây gân để cho Điện chạy châu lưu bản thể cũng phải do nơi Nguyên Tử của Trời rồi ngũ tạng phải tuân theo Điện ấy được phục vụ làm việc sai khiến cho Thai. Thai có đầu mình và tay chơn ngũ tạng mới biết cựa quạy la khóc sự đau sự nhức biết sự sống sự chết. Đó là một bộ máy thiêng liêng của không khí để vận động ngũ tạng gọi là ngũ hành làm việc cho đúng theo đề mục để hành sự phục vụ nơi minh triết là nguyên tử của Tử Trí thì ở trên bộ đầu gọi là :

"Mới tạo càn khôn tỏ một vòng"

Còn :

"Vật người mới tạo rồi sao việt" là do nơi Điện Quang mình phải biết, đó là Đạo Lý còn :

"Mẹ cha ân ái kết thai lòng" cũng do một phần của Bản Thể của Mẹ Cha sanh ra chúng ta.

Nhưng Hồn ta ở trên Trời sai xuống sao không sống cho bền bỉ như trời mà ta phải chết, tại sao vậy ?

Thưa các bạn bởi vì chúng ta là một vì sao ở nơi Trời có lỗi nghịch với Trời Đất, khi Trời sai xuống thế gian là một trại tù để nhốt các hồn tội lỗi khi ta mãn hạn tù đày ta sẽ chết và bỏ xác hồn sẽ trở về cảnh cũ, quê xưa. Chúng ta nghịch nơi Trời là như vậy : Trong bản thể ta các bạn thấy <u>số 1</u> bộ ngũ tạng là <u>ngũ hành</u> rồi kế <u>số 2</u> bao tử là <u>đất</u> cùng ngũ hành rồi <u>số 3</u> là 2 trái cật là <u>Thiên khảm Nhứt</u> chỉ rõ cho các bạn thấy các tội lỗi trời đã kêu án nghịch mạng của Trời bởi thế hai trái cật là bộ Khảm, Thiên Khảm Nhứt là Trời vì bạn thấy số 1 là ngũ tạng số 2 là Bao tử ở trên thì nghịch mạng ấy phải chết vì bất tuân Trời Phật. Có câu : <u>thuận Thiên dã tồn</u> là thuận Trời ấy còn, <u>Nghịch Thiên dã vong</u> là nghịch trời ấy chết mất. Những người công phu luyện Đạo bởi thế phải kéo Điện của bộ Trái cật Thiên khảm Nhứt là Trời lên trên thì thuận trời đất cho linh hồn ta bất sinh bất diệt rồi các bạn làm phép Soi Hồn cho các Điện lưu thông trên bộ đầu minh triết rồi trên đầu bộ xương sẽ nứt ra gọi là Khai Thiên Môn chúng ta làm phép chữ Nam rồi nhờ phép ấy hợp với chữ Mô được khai thiên môn Điện ấy phát sanh tung lên hợp với không khí của Trời thừa hành phận sự trong pháp lý gọi là thuận thiên dã tồn Hồn sẽ về Trời bất sanh bất diệt. Bởi vậy pháp lý phải công phu luyện đạo làm cho Điện Quang của Hồn gọi là thiêng liêng lưu thông và thông cảm chữ Mô và không khí của Trời.

Thưa các bạn, có nhiều bạn hỏi tôi tu làm sao về Hồn về xác, về xác được sống nguyên đi luôn thẳng về trời.

Thưa các bạn có câu Sanh tại thổ, quan tại thổ bởi vì cha mẹ chết cũng thành đất, các truyện ở thế gian là đất, gọi là Đất nắn nguyên hình gọi là một xác vật chất không thể đem lại chỉ có linh hồn được lưu thông nhờ chúng ta tu luyện lúc ta còn sống mà được lưu thông. Cũng có một thứ tu hóa phép lấy vật chất hóa huyền diệu trong thế gian cùng tàng hình và các phép .v....v.... gọi là Địa Tiên. Những người tu Địa Tiên khi mãn căn rồi dấu bản thể là một xác chết nơi kẹt đá hay là cùng chỗ kín rồi bản thể ấy cũng có thể thành đá, nhưng bản thể thành đá ấy không thể tan và đời đời kiếp kiếp cũng được ở trên núi ngao du thong thả rồi đúng lệ 60 năm cũng phải trở về nơi Trời rồi phải tu thêm lên là 600 năm mới được thành chánh quả Trung Tiên.

Thưa các bạn, sự thong dung nơi thế gian sau lên cõi Trời phải tu lâu là hình phạt kêu án treo đúng lệ là 600 năm sẽ lên bực phẩm thiên tiên thì rất lâu lắm bởi thế người ta nói Hồn mà còn mê trần là Địa Tiên.

Ví dụ : một côn trùng kia là một con đỉa hay là con cua con rắn nhiều thứ nó chết ở nhằm chỗ lạnh của tuyết, nước và đá thì xác ấy cũng thành đá. Các bạn muốn biết thì ra mấy tiệm thuốc bắc mua một con cua thành đá gọi là Thạch giác giải còn ngoài ghềnh cũng có con Đồng đột cùng con rắn chết thành đá.

Vậy thì có ý chi cho ta mà phải nhọc nhằn.

-o-

Vốn bắc phương nhâm húy thủy
Thận kia là khảm về cung tý
Tánh thông trời đất đồng nhứt lý
Người hay luyện đặng giữ trong mình
Vàng cứng tất nhiên sanh vật qúy
Mới đặng khảm ly hòa hống viên
Xá lợi tròn tỏ trong nhứt khối.

CẮT NGHĨA.-

Hơi Điện tại Thiên Khảm Nhứt là Trái cật. Trong Trái cật có bên nóng là phía trái, còn bên nguội là phía phải. Nóng là Lửa, nguội là Nước. Trong nước Lửa có Điện Quang nguyên tử. Điện ấy để châu lưu bản thể thông cảm với cơ quan ngũ tạng rồi sẽ trở vào hiệp tích thẳng ngay lên vũ trụ minh triết. Theo sách Pháp cũng gọi là Feu Serpent còn Đạo ta cho là đường mạch đốc của Đức Phật đưa ra để trừ những bịnh Tham Sân Si mà ta đã nhuốm, cũng do nơi sự nóng phát sanh, khi ta hô chữ A rồi thì Dưỡng khí của Trời của Phật phối hợp với đường mạch đốc sẽ pha lẫn thì nước lửa ấy được thanh khí mát mẻ chạy từ từ vào ngũ tạng thì lửa căn tam muội không phát sanh nữa thì ngũ tạng con người trở nên hiền. Nếu người nào học đạo được biết công phu sự công phu cũng có lấy cái phép mà tôi đã chỉ cho các bạn tự bên trong cùng bên ngoài thì bịnh Tham Sân Si mới thuyên giảm.

-o

Dị

Giữ chặt bền ba báo linh
Lung ly dứt tưởng được thanh thanh
Đắp nền luyện tập công phu gắng
Chờ lút chút cơ kết quả thành
Biệt niệm trong lòng thần mới hóa
Lấy ly bổ khảm khí bên thanh
Đơn điền gom lại trong không động
Lương hội ba nhà kết thánh anh.

Cắt NGHĨA.-

Khi công phu luyện Đạo chúng ta biết trung tâm giữa hai chơn mày là chỗ làm cho Điện phát sanh bay ra trước mặt ta, lúc ấy ta được gom từ trên mình triết xuống ngay giữa và hai bên màng tang hợp lại rồi ta lấy trí ý ta cố gắng tập trung tại đó Điện nó sẽ dội xuống các cơ quan ngũ tạng của con người rồi Điện bốc lên tại chỗ trung tâm mà tôi đã nói thì trong lúc ấy có cái Nguyên Tử Điện cơ quan hợp nhứt bởi thế trong câu : "Chờ lút chút cơ kết quả thành" - Kết quả thành là 5 nhóm lửa cơ quan hợp lại làm một vòng tròn gọi là kết quả cũng gọi là Mô Ni châu.

"Biệt niệm trong lòng thần mới hóa" Khi chúng ta công phu luyện Đạo phải lấy ý trí tại minh triết bộ đầu nhờ lục tự di đà là vị thuốc thật để sửa Điện được ngay thẳng chơn chánh hiền đức, khi chúng ta công phu rồi thì Điện nhập trở lại ngũ tạng thì ngũ tạng mát mẻ không nóng giận nếu công phu nhiều chừng nào là sự nóng giận ấy nó đỡ từ từ bởi thế phải công phu dày công thì Điện Quang ta càng ngày càng trong hơn và sáng chói nhiều. Khi chúng ta công phu nhiều thì Điện lửa Thượng huỳnh đình, Trung

huỳnh đình, Hạ huỳnh đình gọi là 3 nhà phối hợp chạy lên trung tâm nơi hai chon mày trước mặt ta lúc ban đầu ta thấy nhiều đóm lửa Điện như hạt cát rồi biến hóa ra tùa tựa như sợi chỉ chạy dài công phu nhiều thì Điện Lửa ấy hóa ra tròn gọi là Mô Ni châu. Nếu các bạn công phu dày công hơn nữa thì cái gương bóng của Mô Ni châu biến thành hình bóng của ta và cũng biết đi đứng bay nhảy trí thức khôn khéo vô chừng mới gọi là Thánh anh. Chữ Thánh là thông hiểu quá khứ vị lai. Chữ Anh là Anh Nhi hình thể con người năng biến hóa vô chừng cũng như 1 vị Tiên vì trước kia Đức Phật cũng nhờ 6 chữ Di Đà mà làm ra thế ấy.

-o

ĐÀ

Đà ấy sắc vàng muôn kiếp ghi
Tròn vo che cả núi tu dì
Càn khôn thế với vô hình dạng
Thế giới phủ dăng chẳng hướng vì
Sắt tốt mình vàng nào hoại nát
Lòng hay luyện đặng giữ từ bi.

Cắt NGHĨA.-

Khi chúng ta luyện được hào quang sáng chói thì được thoát kiếp vì chúng ta là một linh hồn Điện Lửa xuống thế gian vào bản thể. Những người xuống thế gian này phải đầu thai lên xuống nhiều lần, nhưng chúng ta chán đời không muốn ở thế và trong khi chết không muốn đầu thai ở lại nên ta phải tu hành luyện Đạo trước sửa đổi thật mình cho khỏi bịnh thương hàn sốt rét .... và được hưởng Dưỡng khí nhiều sống lâu không bệnh hoạn và trừ được bịnh Tham Sân hóa ra người hiền, Phật cũng ân xá khi thác được về cảnh Tiên. Nhưng trước hết ta công phu cũng được đi về bồng lai thì chỉ rõ ta không đầu thai trở lại thế gian. Vậy xin các bạn cố gắng tu để thoát kiếp chuộc tội lỗi muôn đời, Phật cũng bác ái và hoan hỉ xá những tội lỗi mà trước kia ta đã làm.

-o
( )

PHẬT

Hiệu kim tiên ở giữa mình
Hư không thanh tịnh hóa nên hình
Khuyên người sớm bỏ tham sân bịnh
Khí thần đều phải giữ cho tinh
Công phu luyện tập trong 10 tháng
Chờ lúc chúc cơ kết quả thành.

CẮT NGHĨA.-

Khi ta công phu Điện Quang nương theo mạch đốc chạy đến minh triết là bộ đầu. Trong bộ đầu có 9 lỗ gọi là cửu khiếu, cửa khiếu trống nhờ soi hồn thông rồi và ta cũng nhờ Pháp luân thường chuyển khiếu ấy sẽ di chuyển từ hạ huỳnh đình cho tới thượng huỳnh đình phối hợp với Dưỡng khí của trời. Dưỡng khí của trời hợp với Điện quang ta mới biết không già không trẻ sống lâu cho bản thể con người và trí tuệ thông minh cảm thông trời Phật tánh hóa trí thức để tiên tri những việc chi sẽ đến mà ta biết trước. Khi ta xuất hồn được bay lên trên không thì sự Tham Sân bịnh không còn bởi thế khi công phu phải giữ trọn vẹn tinh khí thần tập trung không sao lãng.

"Công phu luyện tập trong 10 tháng". Mười tháng là tháng Mười là mùa Đông nhờ có tuyết lạnh, trong lời ca xám nói chỉ nghĩa khi chụng ta công phu luyện Đạo nhờ cái khí hạo nhiên được lạnh mát mẻ không nóng giận thì mới có cái Quả thành một vị Phật Bồ Tát. Chữ Bồ Tát nó phong nhiều bực về tiền can được hiểu rồi xuống thế gian công phu tùy mỗi người hễ cố gắng công phu nhiều thì được nhiều, còn ai ít cũng được phần thấp hơn, còn người không công phu mà sáng láng ngay thẳng khi thác cũng được một vị Phật, còn người u tối hung dữ hay là khờ khạo mà cố gáng công phu

luyện đạo thì cũng thành phật như ai mới gọi là bác đi.
Phật không có bỏ ai, tùy theo đại chúng hễ làm phải
thì được thành một vị phật. Đến đây đủ 6 chữ Di Đà
Tôi xin cắt nghĩa thêm 4 câu dưới đây để các bạn
hiểu kê rằng:

Vẫn thành lục tự ấy ôn sâu
Kể đạo nghe qua phải lắc đầu
Thức tành tu đây tua gắng chí
Công phu ráng luyện Mô Ni Châu

luyện Đạo thì cũng được thành Phật như ai mới gọi là bác ái Phật không bỏ một ai tùy theo đại chúng hễ làm phải thì được thành 1 vị Phật.

Đến đây đủ 6 chữ Di Đà.

Đây tôi xin cắt nghĩa thêm 4 câu dưới đây để các bạn hiểu :

Kệ rằng :

Vãng thành lục tự ấy ơn sâu
Kẻ đạo nghe qua phải lắc đầu
Thức tánh từ đây tua gắng chí
Công phu ráng luyện Mô Ni châu.

Nghĩa là chỉ rõ 6 chữ Di Đà và công phu luyện Đạo mỗi chỗ như ngũ tạng bề trong còn bản thể tay chân da bề ngoài làm cho thông cảm lên trên bộ đầu minh triết trí ý hiểu xa thấy rộng. Chỗ này bí ẩn phải suy nghĩ hiểu ý mới được nhưng người làm Đạo phải lắc bộ đầu là minh triết, nhưng trong ý của câu kệ này lấy về trí ý bên tả bên hữu của Điện đem hợp lại gọi là lắc đầu. Cái sự thông cảm xâu xa bí ẩn về nơi trí ý của ta để hiểu rõ mà công phu.

"Thức tánh từ đây tua gắng chí"

Là khi trí ý ta hiểu thời mới có cái tạnh Tiên Phật rồi chúng ta lấy trí ý được mặc niệm. Chữ Mặc niệm những người luyện Đạo lâu mới hiểu được sự bí ẩn của phép Phật đưa ra 6 chữ Di Đà này mỗi mỗi công phu đều có. Còn :

"Công phu ráng luyện Mô Ni châu"

Khi ta mặc niệm ta phải cố công cho hết sức rồi Hồn ta sẽ dạy bản thể ta thêm sự màu nhiệm của Phật mới gọi là Quy y Phật và tuân pháp Phật cũng nhờ người tu trước dẫn đường người tu sau.

-o-

NÓI VỀ

TIỀN CĂN NHÂN QUẢ

Chữ Tiền là tiền khiên trước kia linh hồn ta là một nhóm lửa gọi là một vì sao để hành động làm việc trên Thiên Đình nhưng ta vì không sốt sắng hay là làm ác những điều chi bởi thế phải bị tù đày xuống thế gian. Thế gian là một cõi để phạt tội cho các đấng linh hồn là ngục thất thứ hai còn Âm phủ là ngục thứ ba, cònngục thứ nhất về tội nhẹ ở về cõi Tây Bắc do nơi Đức Phật Nguyệt châu quan Phật để cho Đức Quan Âm điều khiển. Đức Quan Âm có huyền diệu đủ các phép biến hóa thưởng phạt vô cùng gọi là Tiêu Viện Đại Tướng quân. Chỗ này là một ngục sơ thứ nhứt ở trên trời những vì sao nào tội lỗi phải giam lọng để tu hành chuộc tội mà trừ cái nạn tai của vị ấy đã làm ra nếu lương tâm hiền được thức tánh thì thôi, còn làm tội lỗi thêm sanh ra phản nghịch sẽ bị sa thải xuống ngục thứ hai là trần gian gọi là Luân hồi đầu thai khi sa thải xuống thế gian cũng tùy theo tội là nặng hay nhẹ nhưng tội nó có nhơn quả, nhân nào quả nấy. Chữ nhân là một cái hột giống loại nào theo loại nấy tùy theo chữ nhân để phạt tội trừng trị. Ví dụ như một con tằm ăn dâu của người chủ nuôi đến khi tằm già chín mãn hạn phải làm tơ kén chịu chết trên chảo nước sôi để trừ tội. Còn một phần nữa tằm không ăn lá dâu của chủ thì không chịu chết trong chảo nước sôi chính ở trời ăn lá cây của nó kiếm mà ăn khỏi cần ai nuôi dưỡng đến khi thành bướm cũng bay tung lên trời như ai rồi sẽ biến sang giống khác còn cái trứng của bướm là nòi giống tội lỗi tiền khiên phải hườn sanh ra con tằm trở lại gọi

là luân hồi. Xin các bạn biết cho đó là căn bản cũng gọi là căn quả còn muốn thoát khỏi luân hồi này khi tầm hóa bướm, bướm sẽ hóa sanh ra loại chim, đó là qua một kiếp luân hồi sanh loại khác, có khi chim sẽ biến hóa sang nhiều vật khác, thì sự biến sanh ấy không kể cho cùng, tùy theo tội lỗi của nó.

Đây nói về cõi Niết bàn gọi là bánh xe luân hồi, trong bánh xe luân hồi hình tròn có nhiều lỗ, nhưng mỗi lỗ có chất hút tùy theo loại như loại kim số 1 cho tới kim số 10, bánh xe ấy lăn đúng số nào thì hút ngay về số ấy, loại lửa kim này gọi là Linh hồn thì theo phân lượng và phân tách để tù đày theo những bản thể và nòi giống của nó để hành trị tội lỗi của nó. Linh hồn cũng phải chịu tội lỗi của Tiên Tổ của loãi người theo loại mà hành động vì mang ơn phải trả ơn. Ví dụ như một hột Nguyên tử của loài người là hột nhớt để sanh ra người, các bạn muốn biết cho rành rõ hơn xin coi cuốn xuất hồn sẽ biết cái căn bản của đời tiên tổ sơ tổ là Nhớt hóa sanh con người rồi chia lần cho đến ngày hôm nay cũng gọi về tội tổ tông những nòi giống là cục nhớt làm nghề ăn trộm thì theo chất Nguyên Tử chun trong Niết Bàn vọt ra hút xuống tới trần gian. Điện Linh hồn này đi đến chỗ chất kim lực lượng của nó để hút vào làm ra một cục thai sanh loài người phải chịu tù đày khổ sở của căn bản và phải phục vụ tù đầy của mẹ cha làm ra tội lỗi ấy. Ví dụ một vì sao ở trên trời đi ăn cắp bông của người làm cho thêm tội khi vô niết bàn chất loại kim 1 thì trong lỗ kim 1 nó hụt xuống dưới trần gian rồi nhờ khí hạo nhiên nó đưa lần xuống phần bực nào thì phải vô bực nấy là bực ăn trộm rồi xác thai ấy nhờ cha mẹ nuôi lên ăn của ăn trộm làm ra thì tội liên can của cha mẹ mà để lại cho con. Nói tới đây kể sơ mà thôi để cho các bạn hiểu còn sự tu hành duy nhứt để thoát kiếp luân hồi nó không thừa tiếp những tội lỗi trên nếu chúng ta được tu khi đến cõi trung thiên đã có thoát kiếp. Thoát kiếp là linh hồn tan rã rồi tựu lại nguyên hình bóng rồi chúng ta tu thêm

một lúc nữa sẽ đi lên cấp khác không còn sợ sệt thoát kiếp luân hồi mà trả nợ tiền khiên Phật Ngài ân xá để cho những người cố tâm tu hành cải ác tòng thiện Phật cũng từ bi bác ái ân xá tội lỗi cho chúng sanh, nên tôi khuyên các bạn tu luyện đạo để thoát kiếp luân hồi làm cho đời ta được minh mãn không tội lỗi. Nếu không tội lỗi là người trắng án được tự do thong thả ngao du trên chốn Bồng lai để hưởng thú thanh nhàn.

Đến đây tôi xin gác lời nói khi nào bạn qua giai cấp tôi sẽ chỉ thêm về bí mật chơn tu nhưng khải huyền huyền thiên hai mục này không nên chỉ trước nếu chỉ thì bạn thấy rõ thì tưởng là làm cho cao kiến hơn thì không rõ là Đạo thành ra nô đùa.

Thôi kính chào các bạn.

-o

Nói về chữ " XUẤT HỒN "

Như thế nào là XUẤT HỒN .

Chữ XUẤT.-

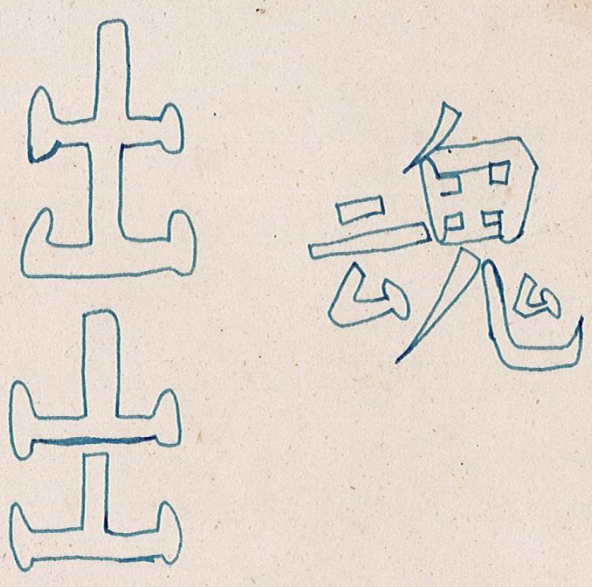

nghĩa là làm cho hồn ra khỏi Bản Thể.

Hồn là một đóm lửa điện trong bản thể thâu gồm lại. Bản thể là một hình tượng chỗ ở của Hồn. Hiện nay ta muốn đi về Bồng Lai Tiên Cảnh nhưng ta biết bản thể ta là xác trần nặng nề mang đi đến cõi không không sẽ bị lửa vô hình nó cháy tiêu diệt bởi thế ta phải cậy Điện Hồn ta đi. Tại làm sao ta gọi chữ Xuất là ra . Vì ta phải gom Điện của cơ quan lục phủ, cơ quan lục phủ gọi là Trung huỳnh đình, Hạ huỳnh đình gom lại vào chỗ hợp tích, bản thể dắt dẫn theo chữ Sơn số 1 rồi đem lên chữ Sơn số 2. Chữ Sơn là ngũ hành sơn gọi là lửa ngũ tạng, trong đấy có 3 phần. Trung huỳnh đình là Lửa của Trái thận, lửa của trái tim, lửa của bao tử, 3 thứ này chung lại dắt dẫn lên trên hợp với Sơn Căn. Chữ Sơn ở trên là 3 số gọi là Vũ Trụ Tinh Khí thần hòa hợp gom lại khi Lửa hòa hợp tại hướng Nam đương Ngọ thì bạn cũng biết cho thứ lửa là sự nóng, đụng đâu thì phát sanh, phát triển, tung tăng thúc đẩy đưa ra ngoài, bởi thế đóm lửa nó làm cho ta được đi chơi và được chiếu sáng thấy cảnh vật trên Thiên Đàng bao la vòng trời đất, đóm lửa này cũng như một cái gương kiến. Ví dụ như bạn cầm một cái kiến bạn rọi lên Trời, nhờ ánh sáng của mặt trời chung với ánh sáng của gương kiến thì bạn

thấy nào là Mây, Mặt trời, sao cùng cây cối vạn vật ở dưới thế gian, tóm tắt là muốn ngó đâu là thấy đó, còn cái gương kiến là cái bản thể của bạn thì bạn ngó ngoái lại chỗ bạn ngồi công phu Tịnh thì tức nhiên bạn thấy hình ảnh bản thể của bạn, nhưng bạn phải biết cho khi bạn gom các Lửa Điện xuất hồn cũng còn một thứ Lửa cặn bã để cho làm việc Bản thể, nhưng trong bản thể cũng có một thứ khí Âm làm chủ trương cho Điện để hoạt động bản thể hàng ngày thì bản thể ấy mỗi mỗi nó chiếu sáng gọi là Vía hình bóng khi Hồn là một chất Điện của chủ trương của Bản thể gọi là Chủ nhơn ông khi ngó ngoái lại muốn thấy bản thể thì phần hồn là một gương kiến sáng suốt chói với Điện Quang gương kiến của Bản Thể. Bản Thể là một khuôn mẫu hình dạng con người, hình dạng con người là một cái gương kiến của Vía bởi thế hai sự sáng chói lọi giữa có bản thể, bản thể ấy nhờ có chiếu sáng rọi mới rõ hình thể của ta đương ngồi công phu . Cái hình thể cũng như một cái khuôn kiến dưới còn trên thì là một cục lửa hồn thì hình tròn của cục lửa hồn là một cái gương kiến của Hồn hợp tác gương kiến trên và dưới hóa đủ hình bóng của bản thể ta đương ngồi công phu không sai lầm chi hết vì điện hồn ấy theo cái đường chói của nó xuất hồn thì nó không bao giờ chói lạc chỗ nào hết, chói tới hoặc chói lui thôi, chói tới để thấy cảnh Trời, Thiên đàng, còn chói lui để thấy Bản thể.

Chữ HỒN 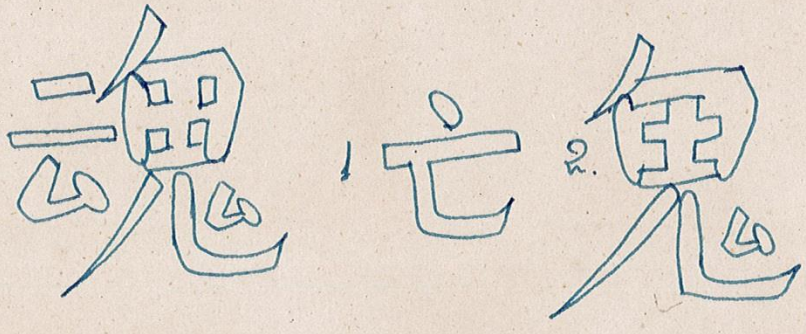

Như thế nào là Hồn xin trưởng huynh cho biết.

Thưa các bạn, chữ HỒN :

<u>Chữ số 1</u>.-

Cạnh bên gọi là <u>chữ Vong</u> có nghĩa là mất, chết, mất là Điện đi mất, mình mày bản thể người lạnh hết, mất

thở, tay chân mất cựa quậy, mất đứng tròng không láo liên chỉ nghĩa là Điện Thanh tan theo gió. Còn :

Chữ số 2.-

là chữ Qủi, khi bản thể chết thì phải cất xác vào đất trong 49 ngày bản thể tan rã, thịt phải phá hủy gọi là Sình còn một thứ hơi hôi thúi chúng ta để ý dòm ngay nơi đó thấy khói đen như khói của lửa đốt. Cái khói là một cái lửa nguyên tử của Vía họp thành khi khói bay ra theo gió cách xa đôi ba thước tây sẽ hạ xuống đất không thể bay nổi nữa. Chỉ rõ về phần Hồn, khi chúng ta ngồi công phu luyện Đạo, Điện tụ họp trước trán ta gọi là hướng Nam đương ngọ phát ra một cục lửa tròn vo sáng chói nhiều mầu nó được bay qua lại vần vơ trước mặt ta, đó là Hồn. Hồn là một chất lửa nguyên tử thiêng liêng nhưng Hồn cũng do nơi cái nguyên tử của trí ý của bản thể của con người mà ra cho nên nó khôn lắm, khi động thì rút vào bản thể, khi Tịnh thì phát ra. Chúng ta là một người tu để sửa đổi máy cơ quan công phu luyện Đạo mới được xuất Hồn thế ấy, còn những người không tu thì không thấy Hồn là cục lửa, nếu chúng ta muốn tu cho thấy Hồn thì phải sốt sắng, tự ta ta biết Hồn ta, nhưng Hồn này qúy báu vô cực vô biên có công phu luyện Đạo thì trí tuệ sáng suốt thông minh gọi là Huệ. Huệ là gương huệ cũng như gương kiến hợp với khuy thiên cảnh của Trời, khuy thiên cảnh của Trời là một cái nguyên tử của Vũ trụ cũng như người có Hồn. Đến đây tôi xin ngưng không thể cắt nghĩa chữ khuy thiên cảnh để một ngày kia bạn được rõ biết công phu có Điện Quang Mâu Ni châu mới cắt nghĩa được còn chữ Hồn đây tôi sẽ nói xuống để cho bạn dễ hiểu hơn, tôi nói ra đây bạn cũng chưa tin chắc. Ví dụ để cho bạn dễ hiểu hơn, thường khi có những người chết bất đắc kỳ tử như một người thất họng khỏi đất chừng 5 tấc tây hay là một thước thì có một thứ máu của Điện rút vào dưới đất kể từ ngày người chết đến 7 ngày thì bạn nên đào ngay chỗ 2 ngón chân cái của người chết bạn thấy có một cục máu lóng dưới đất thì bạn được hiểu như vậy cục máu này kể từ ngày đã thác đến 49 ngày chẳng hạn ngày nào mỗi đêm phải trông nom thì có một đóm lửa phát

sanh lên khỏi mặt đất bay đi hơi chậm vu vơ theo gió, nhưng mà bạn cũng biết cho cục lửa này được bay đi theo đường khiêng xác của xác, người ta gọi đó là một hồn thư. Hồn thư chỉ nghĩa là hồn của thây là bản thể xác chết, cũng có một thể khác nữa bạn thường thấy trên một nấm mả của người thác trong ban đêm có một ngọn đèn vẩn vơ nơi mả, ngọn đèn ấy là lửa Hồn Thư. Người thế gian cho là Ma, nhưng theo khoa học đó là những cái khói hơi thúi của xác trong đấy có nhiều Mỡ với Máu hóa thành một thứ Acide Naturel khi trời mát trong lúc ban đêm nó được hơi nóng của Trời ban ngày xuống dưới nấm đất mồ ấy rồi rút đóm lửa Hồn Acide Naturel lên.

-o

Như thế nào là chữ "VÍA" :

Chữ VÍA

Chữ PHÁCH gọi là Bóng Vía

Chữ số 1.-

Cạnh bên gọi là Chữ Bạch, Chữ Bạch là một thứ khí trong sáng suốt ở nơi theo máu thịt con người cùng da.

Chữ số 2.-

Là chữ QUI. Chữ Qui có nghĩa là hoạt động châu lưu bản thể. Hoạt động châu lưu bản thể cũng như đầu mình tay chân cùng da nó được tuân theo Hồn là Tâm ý trí.

Khi tâm ý trí nhứt định thì Phách là Vía được tuân lịnh tức khắc không bê trễ để hoạt động tay chân cùng những vật nơi xương da. Ví dụ như trí ý của bạn muốn dơ tay lên thì Phách là Bóng Vía phải lập tức thi hành theo trí ý của các bạn muốn. Ví dụ một lẽ khác bạn lấy một thứ lửa bạn dơ gần nơi da bản thể cách một phân hoặc 3 phân tây thì trong trí ý bạn được biết nóng đó là Phách Bóng Vía đã báo tin cho trí ý hay và Hồn để cho Hồn quyết định cho bản thể khỏi lâm nguy, tránh cho khỏi nạn của Bản thể. Tại làm sao Vía phải làm việc cho Hồn : Vì Hồn là một chủ trương của Bản Thể ở nơi trong cơ quan trí thức, còn Vía ở nơi ngoài Bản Thể phụ thuộc, nhưng Vía ưa nhát sợ các nạn, nếu bản thể có bị nạn thì Vía nó biết đau biết khổ nhức nhối khó chịu cho nên Vía phải siêng năng giữ bản thể là chỗ ở của Hồn phía trong, còn Vía phía ngoài phải giữ tròn. Ví dụ một lẽ khác cũng như con muỗi nó cắn bạn thì bạn biết đau liền đó là Vía làm việc thông tri cho Hồn hay Hồn dạy cách nào thì Vía phải làm y. Chữ Vía có nghĩa là Bóng Vía, nhưng cái Vía tại sao lại gọi là Bóng Vía : Bóng là hình thể như bạn lấy 1 ngón tay đưa lên bạn

ngó thấy có một cái bóng đen nhờ nơi cái không khí (lumière) của Trời nó chiếu thì bạn thấy cái bọng tối đen 1 ngón tay. Ví dụ một thế khác như bạn chụp hình một người đang sống thì hình ấy được rành rẽ tươi tắn còn bạn chụp hình một người chết thì thấy hình ấy không chói sáng trong trắng thì chúng ta cũng biết mầu lửa chói lọi tươi sáng đó là cái "VÍA".

NÓI VỀ :

Chưởng anh nhi

Chữ chưởng anh nhi theo sách Tánh mạng Khuê Chỉ có chỉ rõ cách làm tu luyện Đạo nhưng trái với Pháp Lý vì sách Tánh Mạng Khuê Chỉ trước kia người ta biểu làm nội tức tức là thở phía trong không cho thở lỗ mũi, ngưng hơi thở nơi trong bụng chỗ rún gọi là tề luân lui cảnh để cho cái Hồn tụ họp lại đó lâu ngày ngưng tụ biến hóa gọi là khí hóa hình làm cho cục lửa linh hồn tụ tại đó rồi cục lửa ấy hóa ra Bản thể như một cái thai người đàn bà được chửa nghén, những người tu theo Pháp môn tánh mạng Khuê Chỉ nói cũng như nuôi một con Tằm ăn dâu kéo chỉ làm ra một ổ kén rồi con Tằm ấy ở trong ổ kén thun lại biến nhỏ lâu ngày hóa thành con bướm là một côn trùng biết hoạt động bay nhảy còn Pháp Lý nghiên cứu Hồn và Vía là một thứ Lửa Thiêng Liêng có huyền diệu biến hóa vô cung nó muốn thế nào cũng được do nơi huyền diệu phép màu của Trời Phật. Ví dụ như một hình bóng ma nó đã mất bản thể tại sao nó được hóa hình bóng. Còn ta Tu học cái chết để xuất hồn thì xuất hồn cũng như ma, qủi biến hóa vô cực vô biên. Sự nghiên cứu này lấy rõ thì ta thấy như một người đàn ông đang tu trong bụng không bọc con làm sao có chửa được ! Thai ấy để nơi đâu ! Còn một cô phụ nữ tu theo pháp môn, không chồng sao được có chửa ! Có chửa là nhờ khí Âm khí Dương hợp phối mới được. Đây kể sơ cho bạn được hiểu mà thôi. Nói về Chưởng Anh Nhi của Pháp Lý khi chúng ta công phu luyện đạo, trước thấy hào quang sáng chói trước trán ta, rồi công phu lâu ngày hào quang ấy phối hợp thành cục mô ni châu. Mô Ni châu là cục lửa lớn tròn khi tĩnh trí an thần nó sẽ xuất hiện trước mặt ta nơi chỗ Điện trung gian trước trán và chơn mày khi bạn công phu được lâu thì cục mô ni châu này nhờ sự chói lọi của Bản Thể, rồi Bản Thể của Vía chiếu ra hợp với Nguyên tử Lửa Hồn tức thì Bạn thấy bản thể của Bạn khỏi nhọc công Chưởng Anh Nhi như pháp

môn Tánh Mạng Khuê Chỉ mục đích này chỉ rõ cho Bạn thấy của Đức Phật Thích Ca chấm ngay giữa trên mặt trung gian nơi 2 chơn mày theo hình tượng của Đức Phật thì bạn thấy công phu của ta nơi đó làm y theo Đức Phật Thích Ca thì sự huyền diệu của Hồn cùng Vía là Mô Ni Châu biến hóa vô cực vô biên cũng như Đức Phật trước kia công phu luyện Đạo. Chúng ta được ngồi công phu mà Mô Ni Châu nảy nở đó là Phật công nhận một người môn đệ của Ngài gọi là kết quả Nghiên cứu về Pháp Lý, việc xuất hồn của Pháp Lý như thế này : Hồn là một đấng Thiêng Liêng biết trên trời dưới đất quá khứ vị lai mới gọi là một đấng thiêng liêng có huyền diệu năng biến hóa vô hồi, còn hình ảnh bản thể của thiêng liêng nó cần để hiểu trước và hiển hiện chơn thanh gọi là Bản Thể quy nguyên hợp nhứt vì nó được ở trong bản thể xác thân nó được quy nguyên của nó không cần phải làm cho có Chưởng Anh Nhi. Chưởng Anh Nhi lẽ ấy cũng có lẽ éo le lắm vì khi Hồn đã nương tựa với Bản Thể lâu rồi đã mấy mươi năm hồn khôn lớn rồi mà biểu biến sinh nhỏ lại thật rất khó cho Hồn. Còn kẻ công phu luyện Đạo phải ngưng lại trong 3 năm kể cũng khá lâu nên Pháp Lý khi công phu Luyện Đạo tập trung Hồn Vía đến Minh Triết là bộ óc con người mà tập cho xuất Mô Ni châu thiêng liêng cũng lâu thì sự huyền diệu của nó hiểu biết phần hồn, có hồn có vía thì có bóng xác bản thể tốt hơn khi luyện Đạo tu được dày công đã dắt hồn lên tới minh triết là bộ óc và tập luyện cho nó khai Thiên Môn đi ra ngoài được thì nó thấy bàu trời cảnh vật bao la thì nó nhớ cảnh cũ quê xưa của nó trước kia nó mong đội trở về nơi chốn cũ quê hương, bây giờ các bạn không cần nhắc đến nó cũng hóa đủ hình dạng phép tắc nó đi gọi là huyền diệu thiêng liêng không cần chi mà phải nhọc nhằn như sách Tánh Mạng Khuê Chỉ, cho người công phu luyện Đạo lấy làm vẫn tắt phương tiện.

-o-

NHƯ THẾ NÀO LÀ " PHẬT "

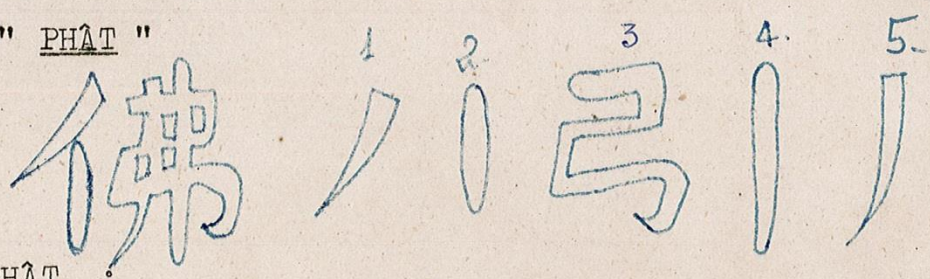

Cắt nghĩa chữ PHẬT :

Phật là 1 người có Điện Quang.

Số 1 phết xuống gọi là khí Hạo-Nhiên nguyên-tử của Trời và Đất hợp với Vũ Trụ, xương sống loài người, sanh ra Người, để làm bản thể khi Phật xuống Trần. Do Nguyên-Tử phối hợp thành Người cho nên gọi là Âm Dương hiệp nhất chi Nhơn, là số 1 cùng số 2 hợp.

Số 3 Người biết được Đạo là Đức Phật, chữ khung là vòng tròn phong trời đất bọc những Dưỡng Khí và Không Khí đồng thời Phật lấy Dưỡng Khí và không khí hợp với số 4 số 5.

Số 4 là Vũ Trụ Âm
Số 5 là Vũ Trụ Dương

Vũ trụ là một thứ lửa thanh khí của hai loài. Nó tung lên hoặc tung xuống, hợp nhất đem vào bản thể con người của Phật hóa ra lửa hào quang chiếu sáng. Vậy người có lửa hào quang gọi là Phật, chớ chữ Phật không có chức phận gì; Người làm có Điện gọi là Phật; cũng không phải tên, nhưng có bản thể do nơi người trần thế cấu tạo thành ra hình thể con người nhưng người Phật này biết làm hào quang điện lửa gọi là Phật rồi người ta thấy người có hào quang ấy thì phục tùng để nghe Ngài truyền bá gọi là Thích Ca Mô Ni Phật.

Chữ Thích là giải nghĩa
Chữ Ca là ca tụng tuyên truyền
Chữ Mô là mô giới mục đích của công truyện làm có hào quang.

Chữ Ni là làm như vầy như vầy theo mục đích của Ngài chỉ để sanh ra Đạo.

Đạo là cao thượng, cao siêu, vô cực vô biên, bởi thế người đời sau không được rõ, theo sách vở gọi là Đạo, vì đã mấy ngàn năm khuất mất ta, chúng ta được tin mà không thấy được; nhưng chữ Đạo ai ngờ được trong người thế gian ai ngờ được, không được rõ mà cho là Đạo là giả Đạo, chẳng phải Đạo, tên cũng giả tên, không phải tên. Những người trần gian muốn làm có hào quang như Phật Thích Ca đi tầm những người làm được chút ít huyền diệu, gọi là Tầm Đạo. Rốt cuộc người nào làm nấy thấy gọi là Vô Vi.

Vô vi là bí ẩn, ai làm nấy thấy, nấy được.

Hữu vi là Vật Chất, thuộc về Nhân Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, thuộc về đường đời (thuộc Lão Giáo ...)

Trong Lão Giáo hỏi Bản Thể :

- Mày có bản chủ chớ ?

Tức nhiên có chủ là phần Hồn phụ thuộc Bóng Vía, để làm việc cho Bản Thể thể hiện con người trần gian đây.

Nhưng làm người phải biết lễ nghi khuôn phép và nhơn từ điều này cũng do nơi nhà Phật truyền bá. Bởi thế Đức Khổng Tử là một người thông minh nên ta gọi là THÁNH.

Chữ THÁNH :

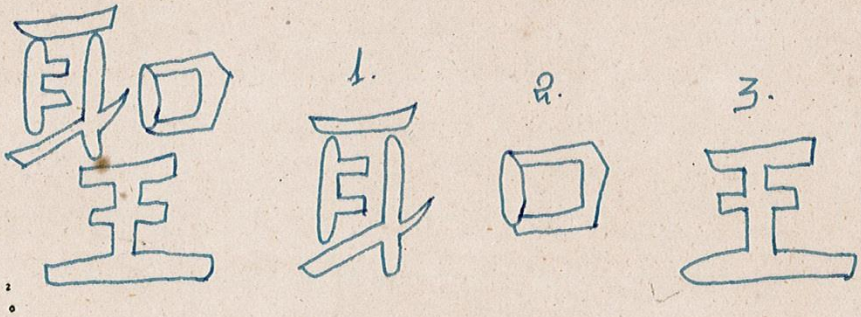

Thế nào là THÁNH ?

Số 1 là chữ Nhĩ là Lỗ Tai. Huệ Nhĩ là cảm thông trời đất cùng thế gian.

Số 2 là chữ Khẩu, là Huệ Khẩu là cái miệng để nói thông minh chánh trực và ngay thẳng cùng lễ nghi.

Số 3 là chữ Vương là làm vua, chủ trương trong 2 điều trên, nhưng trong thế gian nhiều người ăn nói không bằng Ông nên gọi Ông là Ông THÁNH. Ông Thánh được biết lễ nghi khuôn phép. Nhưng sự thông minh ấy nếu bởi trời sanh mới gọi Ông Thánh. Nhưng mà người đời sau tưởng mình cũng thế, cùng bản thể như Người, nhưng mà phải học với Người, bởi thế tôn sùng Ông mà gọi là Đức Đạo Lão, Khổng Tử, cũng khen Người ăn nói có mực thước, lễ nghi, thông trời, hiểu đất. Sự thông hiểu ấy nhiều người thế gian không hiểu được, cũng do nơi nhà Phật truyền bá.

Ăn nói có mực thước :

Khi Đức Khổng Tử được cảm thông thì Đức Khổng Tử mới hỏi lấy Đức Khổng Tử : Ta có linh hồn cùng xác thịt của cha mẹ sinh ra, nhưng linh hồn ấy ở đâu ? thì Ngài hỏi Ngài, Ngài được hiểu cái hiểu ấy từ Trời cho, không ai hiểu được, gọi là Thông Minh. Khi ấy Ngài hỏi lấy Ngài : Vậy chớ ta ở đâu mà xuống thế gian thì chủ nhân Ông (1) của Đức Khổng Tử nói : Ta xuống thế gian để làm gì ? làm những đề mục gì ? Đề mục là chánh tâm, tu thân gọi là lấy cái Tâm Chánh để rèn luyện, khắc kỹ phục lễ, ta phải chịu khó nhọc, chịu phục lụy bản thể ta, mới có lễ, và làm 5 mục như sau đây : Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín rèn luyện cho tánh của Ngài được hiểu biết.

Làm như thế, làm xong rồi về đâu ? thì chủ nhơn ông của Đức Khổng Tử nói làm xong được về chốn cũ, gọi là về Thiên đàng.

Bởi vậy Bản Thể Ngài mới hỏi : ở trên Trời xuống thế gian để làm gì ?

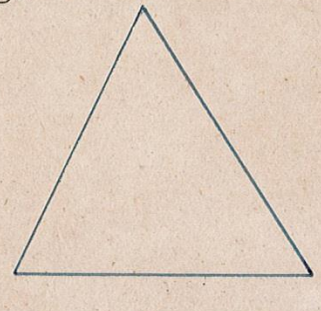

(1) Chủ nhơn Ông là Hồn

1 - là trên trời xuống

2 - là thế gian

3 - là đề mục theo trên do nơi thước nách tam giác của Phật Ngài truyền bá cho Đức Cửu Thiên thay mặt giáng trần cứu thế hợp cùng đạo Khổng thánh để dạy những người thế gian cho biết Nhơn Nghĩa Lễ Trí Tín bởi thế có câu tục ngữ nói : Người này ăn nói có mực thước. Nhưng mà mực thước ấy nào ai được biết.

Có câu tục ngữ :

Dò sông dò biển dễ dò
Nào ai lấy thước mà đo lòng người.

Bởi thế câu trên đây bí ẩn : nào ai được biết thước mà đo lòng người được ! Nhưng cây thước ấy Phật Ngài đã cho Đức Thánh Nhơn hiểu biết truyền bá cho người. Những người thường nhơn cũng có nhưng không thông ! Đây tôi xin chỉ cho các Bạn, khi chúng ta công phu luyện Đạo, trước trán ta nơi ngay đón giữa nơi chơn mày chỗ công phu luyện Đạo là do nơi tiên cửu khiếu, số 1 hình tam giác gom trước trán ta. Trước trán ta có tai và mắt hai bên gọi là số 2 số 3 để thông hiểu lý sự nếu không có thước như vậy thì nào biết được sự đời quá khứ, vị lai, rồi từ đó trước trán xuống 2 vai cũng có 1 tay thước tam giác như vậy rồi bạn chống 2 tay và xấp bằng cũng có thước như vậy truyền bá tất cả trong con người có tam giác. Tam giác ấy để hiểu biết lễ nghi khuôn phép, thấy xa trông rộng, cung kính Thánh Thần, quấy phải, quá khứ vị lai gọi là Mực thước chớ lòng người ai mà đo đấn đặng ! Chỉ lời nói và trí ý thông hiểu thôi.

-o
( )

Chữ "TIÊN" 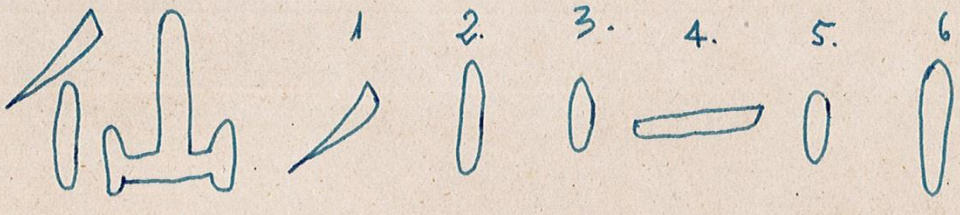

là nhơn bằng chữ Sơn gọi chữ Tiên theo pháp lý Đạo Vô Vi phải biết :

Số 1.-

Dấu phết ở trên phết xuống gọi là Điện Quang của Trời Phật làm việc khắp trong thế gian.

Số 2.-

Một sổ tung xuống gọi là Vũ Trụ từ Đất phối hợp với Trời Phật sanh ra Dưỡng Khí để Trưởng Quảng nuôi luồng sóng điện khắp thế gian sanh sanh hóa hóa; nhơn, vật cùng thảo mộc nhờ Điện ấy mới sống được gọi là Dưỡng Khí phối hợp cho là Âm Dương hiệp nhứt chi nhơn.

Những người tu hành luyện Đạo ngồi công phu lấy cái sổ tung số 3 với số 4 đi ngang giữa rồi lấy số 5 đem lại hợp với số 6 sổ tung ngay giữa gom luồng điện ấy tại nơi trước trán theo chữ Nho gọi là Sơn Căn, còn theo pháp lý gọi là Tinh khí thần phối hợp cho tụ ngay giữa chỗ hai chơn mày lấy chơn tánh gom lại ngay giữa nơi ấy để cho Điện phát ra thì mới có hào quang, bởi thế Đức Phật Thích Ca hay là Đức Di Đà có dấu Hào quang ở giữa trán ngay chơn mày. Tinh khí thần tụ hợp lại phát Điện, những tia chiếu sáng xung quanh mặt của Phật gọi là hào quang khi Điện phát sanh có tia sáng cũng gọi là Như Lai và nhờ bản thể ta có cái ý hợp lại rồi ý phát điện hợp lại gọi là Như Lai Phật. Nhưng những người công phu ít hơn Phật rồi tới số hết căn đầy đọa trong lúc chúng ta đã ở trên trời bị tội xuống đây đày mấy chục năm sẽ trở lại nhưng người mê trần được phân nữa số lưu đày rồi tĩnh trí an thần hiểu biết ở thế gian là người có tội và chán đời phát nguyên đi tu thì công phu ít, kế thác thì chức ấy gọi là Tiên.

-o-

Chữ THẦN 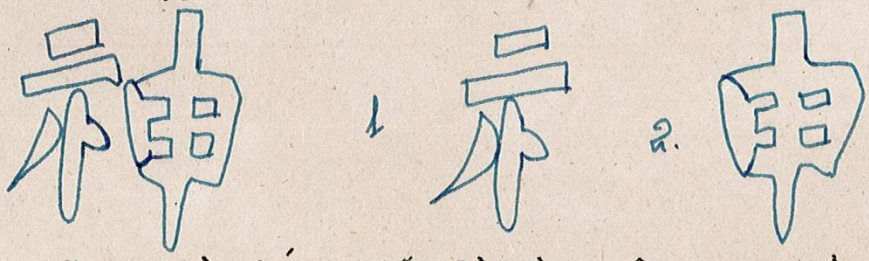

Số 1.-

Gọi là chữ Thi là chứng kiến là làm việc ngay thẳng trước mặt thế gian, không chịu dạy dò gian tham, 1 tánh, 1 trí, 1 ý ngay thẳng mà thôi, không nghe ai dạy dỗ, cũng dám sát phạt những người không ngay thẳng, gọi là Trung Can Nghĩa Khí.

Số 2.-

Gọi là chữ Thân là làm việc hiện tại ngay thẳng cho đến chết, 1 tánh, 1 ý mà thôi. Những người này khi chết linh hồn cũng ngay thẳng. Vệ chức phận hiện tại ở thế gian dầu sống dầu chết thì chung như nhứt, khi chết linh hồn cũng được làm việc trong thế gian. Trong thế gian cũng có một chỗ gọi là Âm Phủ, nhưng con mắt trần không thấy, để trừng phạt và ban thưởng những ma quỷ cùng là người gian tham quá ác, cùng sự oan ức thế gian xét không được thì xin mời thỉnh Ngài để được sửa phạt.

Ví dụ như Đức Quan Công hay là Quan Thánh Đế Quân gọi là người trung can nghĩa khí.

Cũng có khi người làm việc cho nước có sự ngay thẳng khi thác được chức bực THẦN

Số 1 chữ Thi là thiệt thà, ngay thẳng chánh đáng.

Số 2 chữ Thân là bản thể hồi ở dương thế làm việc ngay thẳng. Những người này có xác hiện tại ở dương thế, khi thác chôn tại Trái Đất thì linh hồn được làm Thần.

Chữ Thi nó thông đồng để xét việc ngay thẳng xử đoán phân minh cùng được cáo báo cho Âm Phủ cùng trên cõi Thiên Đàng với Đức Ngọc hoàng Thượng Đế phán đoán chuyện ấy.

Còn chữ Thân được ra vào nơi mồ mả của người và Chưởng Quản những các chơn linh trong vùng ấy để Ngài làm việc từ đâu đến đâu còn nhiều Thần cũng phải cất công truyện làm từ đâu đến đâu; có ranh rấp kỹ lưỡng cho mỗi vị Thần để làm việc.

-o-

Chữ YÊU

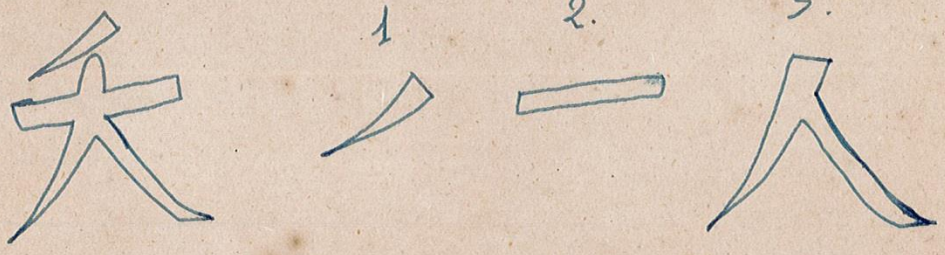

Phết số 1 là do cái thanh khí của Tiên Phật để sanh sanh hóa hóa còn lại cặn bã. Cặn bã này cũng có căn bản của Phật Tiên cùng Trời cho nên cặn bã này nó được cảm thông Thiên Đàng cùng nhân gian, cũng có căn cứ của chư Tiên chư Phật mà hóa sanh nơi trên trung thiên không khí, loại yêu này ở trên không khí tu nhiều năm tài phép cao siêu chỉ thua phép chư Phật mà thôi.

Số 2.-

Chữ ngang qua là chữ Nhứt do nơi khí hạo nhiên cùng thanh khí của Nhứt Châu quan Phật và Nguyệt châu quan Phật hợp thành rồi biết tu hành luyện các phép cũng được làm một môn đệ của Tiên còn số 3 chữ Nhơn thì cũng biến hình dạng người ở trên trung thiên không khí, nhưng chỉ dưới bực tiên mà thôi, nhưng loại yêu này nó ẩn ánh các khóm mây không chịu đầu Tiên Phật, cũng có thứ làm môn đệ của Tiên. Nhưng loại yêu được nhờ thanh khí trung thiên sống lâu mấy ngàn năm bởi vì là các cặn bã nguyên tử của Thanh khí trung thiên hóa hình chớ không là xác thịt thường khi người ta cũng gọi là Đạo Yêu. Yêu học Đạo của Tiên và Phật gọi là Đạo Yêu. Loại yêu nào không học Đạo cho là Yêu nhưng Yêu có Đạo thì biết kính trọng Trời Phật rồi cũng thành Trung Tiên và Thiên Tiên, còn yêu nào không học Đạo không biết phải quấy lẽ nghĩa không tùng quyền Trời Phật, khi làm bạo động khi Trời Phật bắt đặng cũng bị tù đày cùng làm cho tiêu diệt.

Chữ Yêu chúng ta không biết cho là người thường chớ sự thật cái căn bản của Yêu nó là cặn bã Nguyên Tử thanh khí trung thiên chớ không phải nhỏ. Chúng ta còn đương ở dương thế thì linh hồn của chúng ta thấp thỏi hơn Đạo Yêu này. Khi chúng ta được tu xuất hồn, được đi lên Thiên

đàng cõi Phật thì thấy một lũ đạo xương đi trên không, đó gọi là Yêu Đạo, nhưng đạo xương này tánh hiền không bắt buộc linh hồn ta, khi chúng ta hành động không phải thì cũng có tội như ai, còn đạo yêu này cũng vậy, bởi thế ai cũng muốn đi lên cao và thong thả thì không thể tranh dành làm hại ai, mới gọi là trên bàu trời được tự do đi đứng.

Chữ TINH

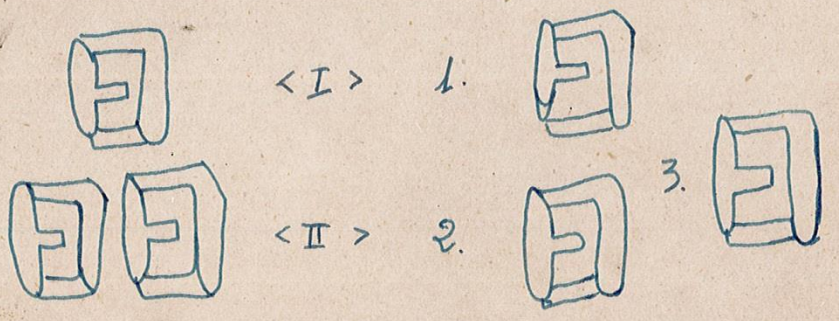

Số 1.-

Là chữ Nhựt (số 1) gọi là một đóm lửa của Hồn người sống cùng hồn người chết, trong 2 đóm lửa này cũng có thể biến hóa thành Tinh Qủy nhưng Tinh này có xác.

Chữ Nhựt số 1 là nhóm lửa ánh sáng của trên trời cho xuống gọi là HỒN nhưng bị bất đắc kỳ tử của bản thể mất đi cũng có thể làm Tinh được.

Số 2.-

Chữ Nhựt số 2 số 3 của người sống hợp lại cũng có thể làm Tinh Qủi được.

Chữ NHỰT số 1 khi người chết oan thì có một cục máu ngay chỗ bản thể con người từ mặt đất rút xuống tới 3, 4 tấc tây đọng tại đó một cục máu bản thể của người chết cục máu ấy nhờ có mặt Trời mặt Trăng khí Âm khí Dương phối hợp cùng cục máu linh này biết luyện phép hốt khí Âm Khí Dương thâu vào rồi biến hóa một hình dạng có xác dị hình dị dạng, vật cũng không đúng vật còn người cũng không đúng người, khác hơn thế gian nào hết, bởi thế người ta thấy những con vật lạ thường cho là Tinh Qủy. Tinh Qủi này cũng có thể ăn thịt và bắt người, làm lộng trong thế gian, chỗ rừng núi âm u tà tinh ưa ở.

Cũng có một lẽ khác như có một số người ở nơi rừng núi âm u ăn củ ngải nóng có sức mạnh để đi vật thú rừng đem về nhà làm thịt đặng bán làm vật thực đảm bảo gia đình; nhưng người này ăn nhiều củ ngải quá sức nóng bội phần không thể trở về nhà từ đó đến sau sống ở ngoài rừng quên gia đình vợ con rồi biến ra mọc nhiều lông nanh vuốt, mặt mày

gồ ghề da chơn nổi vú chì ủ nhọt làm cho dị hình dị dạng, người tinh này không thể ăn cơm, cứ bất loài vật ăn thịt sống cùng ăn đến thịt người chẳng biết nòi giống. Nhưng các bạn xin nhớ rằng loại này đã lâu năm ở rừng rú có năng khiếu tựa như người (ta) rừng hay là loài khỉ vượn nhưng loại này lớn hơn các loài khỉ vượn, nhảy nhót lẹ làng.

Tại làm sao những người ngậm củ ngải quá nóng sanh khùng điên nhưng chỉ biết ngó mặt trời ngó mặt trăng hít khí là do nơi sự nóng của bản thể người đó quá lực lưỡng rồi hợp với khí nóng của mặt Trời cùng mặt trăng mới được sanh hình tượng dị dạng và nhảy nhót chạy nhảy không có thể định được bởi thế không khôn hơn con người.

-o

Đây nói về chữ QỦI là con Qủi.

Qủi có hai thứ :

Qủi : chết bất đắc kỳ tử do nơi xác thịt bị người trong thế gian lấy thế mạnh hiếp thế yếu để tàn sát giết bản thể người ấy vì người ấy chưa đúng số chết - Chưa đúng số chết là chưa mãn kiếp tù tội của Trời Phật đã phạt, đưa linh hồn xuống thế gian - thì bản thể người này gọi là chết bất đắc kỳ tử thì được thành Qủi, khi mãn hạn tù tội sẽ trở về nơi Tiên Phật

Chữ QỦI :

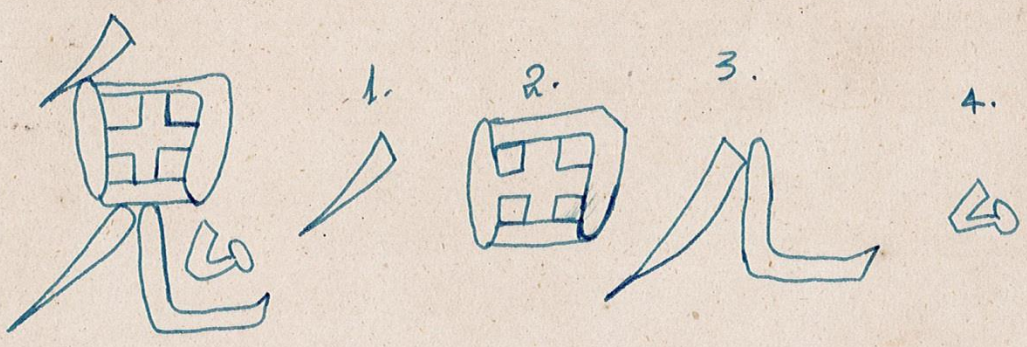

Số 1.-

Phết trên là Điện Quang của Trời Phật sai xuống thế gian.

Số 2.-

Là chữ Điền, Điền gọi là Điền Thổ khi chết thì xác thân phải chôn dưới đất, phát lên một ngọn lửa gọi là Lửa Điện khi trước trên trời ban xuống gọi là Linh Hồn.

Số 3.-

Phết và Sổ kéo qua đá lên gọi là chữ NGỘT - Chữ Ngột không được vào âm phủ mà cũng không được lên thiên đàng để cho linh hồn cáo oan sự uất ức của nó.

Số 4.-

Chữ Mõ là công truyện uất ức của nó để vào trong khối nguyên tử bởi vì xác đã bị tan rã thì sự uất ức của nó phải chui vào khối Nguyên tử

Nhưng sự sống ở thế gian cũng như sự chết là chỗ

tù đày hành hạ, không biết nương dựa vào đâu gọi là Oan Qủi Oan Qủi nghĩa là uất ức oan khiên thành Qủi trong mục đích mà nó ấn vào khối Nguyên Tử.

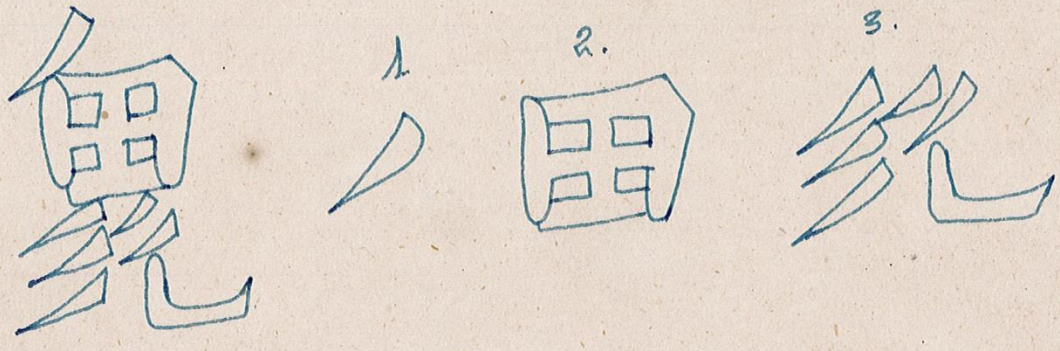

Đây nói về chữ Qủi thứ hai gọi là Phi Qủi

Qủi này được bay lên Thiên Đàng cùng xuống Thế Gian và Âm Phủ gọi là QỦI ĐỊA TIÊN

Chữ Qủi Địa Tiên có chữ Phi ở dưới thì được cảm thông thiên đàng, nhân gian, âm phủ. Còn Qủi cao hơn nữa là Qủi Phật Tử, Qủi ấy cũng như chữ Phi Qủi mà có 3 ngoéo tròn phược lên.

3 ngoéo tròn nghĩa là huyền diệu của cục Nguyên tử Tinh khí thần phược lên là thông cảm tam từng.

Ví dụ như một Ông Phật lớn đang ngồi tịnh còn các hàng Phật tử còn nhỏ ưa táy máy thì Đức Phật có quở gọi là Sóc Qủy này mới gọi là Qủy Tiên.

Nhưng Phật nói đâu có đó nghĩa là chưa đáng bực làm Phật nhưng cũng có lẽ được chức hàm Phật mà thôi, còn hiện nay là Qủi của Phật.

Chữ "MA".-

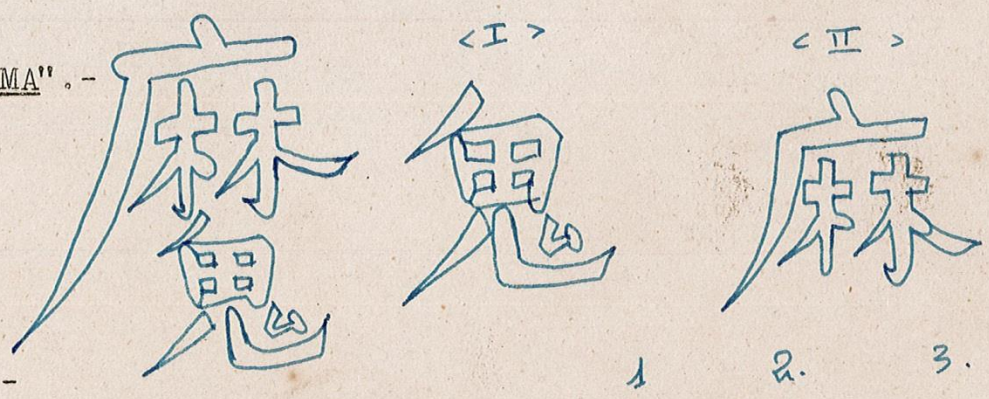

Số I.-

Chữ QUI một bên.

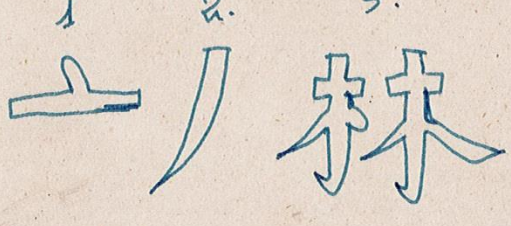

Số II.-

Là chữ MA.

Khi người đã thác, tội lỗi nhiều thành MA.

Số 1.-

Chữ MA chấm đầu ngang qua gọi là Âm Dương Lưỡng nghi. Âm Dương lưỡng nghi là một thứ huyền diệu thấp thỏi nơi ủ rũ, cây cỏ um tùm, bóng tối cùng một ít bóng sáng trong ngày đêm linh hồn của bàn thể người đã thác dựa vào nơi chỗ đấy gọi là Nhà hay ở để làm Ma.

Số 2.-

Dấu phết cũng được mang âm dương của trời của đất bực thấp thỏi để chưởng bóng ảnh của nó.

Số 3.-

Chữ Lâm là rừng bụi cây cỏ Ma sẽ nương dựa vào ăn những món ăn hàng ngày, những món ăn có xác.

Xác của Vật thực Ma là Đất, khí Đất là Dưỡng Khí bồi bổ cho Ma cùng các món như là Dế, cào cào, trùng là vật ngon nhứt của Ma. Bởi thế khi Ma bắt đầu người trong lùm bụi rồi lấy đất cùng trùng cho ăn trong Người thế gian gọi là đất trùng nhét vào họng. Nhưng Ma có được một ngày ân xá đi đến cái chỗ nào kêu gọi nó thì trong một năm nó được ăn một lần nào gà vịt heo của thế gian mần cúng cùng các đồ xào là qúy hóa. Ngày ấy là Ngày vui vẻ của Ma.

Tại làm sao người ta được thắp ba cây nhang ? 3 cây Nhang ấy gọi là ba đóm lửa Tam Muội hỏa để tiếp tế cho

linh hồn có lửa và khói để chứng kiến Ma được vào đấy dễ dàng hơn do nơi người cúng quảy nguyện vái. Nguyện vái là kêu gọi mà thôi. Những ngày giờ Ma được thong thả, được đi từ mặt đất trở lên 1 thước 6 ma đi tự do, chư Thánh chư Thần không gàn cản ngăn đón để đi đến chỗ cúng gọi Ma về ăn uống, còn các ngày khác không được thong thả cứ xung quanh theo xác chết là mồ mả.

Còn chữ Qủi một bên nếu ma nào thức tỉnh được biết hiền từ không phá rối và hiểu tội lỗi tù đày của nó khi bản thể của nó khi đã thác, nó ăn năn tu hành thì nó được làm một chức Qủi, nếu làm con Ma không tu hành ưa phá quấy hơn trên khi đúng hạn tù đày sẽ biến thành Trùng, Dế.

-o-

Chữ TÀ

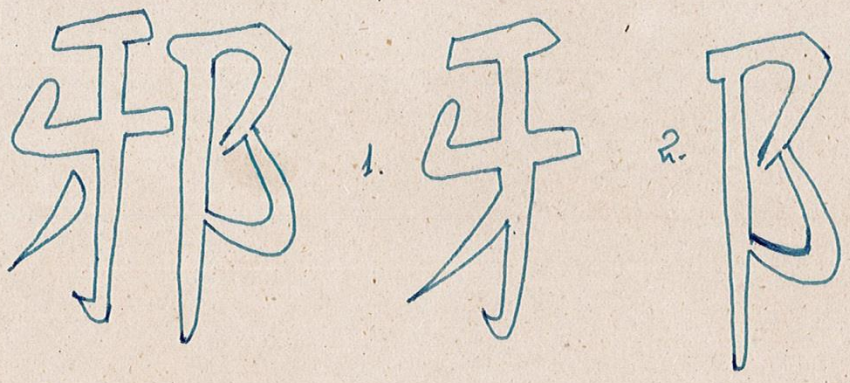

Như thế nào là TÀ ?

Số 1.-

Là chữ Nha, gọi là Nha bộ nó ở bên ngoài ám sát, vô bản thể người để nói quá khứ vị lai cùng xưng thần thánh làm cho con người lầm lạc rồi con người cảm ứng ấy biến thành sự thật. Tà là một giống Qủi lanh lợi khôn ngoan hơn để hại người cùng kiếm vật chất để ăn ưa bắt người cúng quảy.

Số 2.-

Là phụ thuộc ưa nói nịnh bợ giả dối tự xưng tự linh.

Gọi là Tà chớ thật sự cũng là Qủi bởi thế tà ưa nhập vào xác con người sửa bản thể cùng cơ quan của con người đem qua cho nó để nó muốn nói sao thì bản thể của người cũng theo vậy việc làm và lời nói y nhau là do nơi linh hồn thành Qủi ở thế gian. Tà được đi từ mặt đất tới lên không khí 2 trượng 3tức là 3 thước rưỡi tây, luồng thiên xích không thể đo được chỉ những người tu hành có mắt để hiểu thôi.

-o-

THIẾT THẬT

ĐỜI ĐẠO SONG TU

Thưa các bạn,

Khi tôi sanh trong đời, tôi vẫn như các bạn. Là người ở trần gian, 9 tuổi mồ côi mẹ, vẫn còn cha, cha tôi là Đỗ Hạo Cừu sống được 73 tuổi (đã qua đời). Lúc ấy tôi không chị em, chỉ có một mình tôi tại thế đây, chịu những chua cay chát đắng mặn nồng lặn ngụp trong bể khổ không thể kể. Bởi thế tôi học nghề như sau : thày thuốc Nam, thày bùa, thày coi quẻ, thợ mã, thợ nhuộm, thợ sơn cùng nấu nướng mọi việc để lo sinh sống trong đời lúc nghèo hèn ấy tôi dạy học trò chữ Việt, chữ Pháp để lấy tiền cưới vợ lập gia đình. Lúc ấy cha thì có mẹ ghẻ, lại già, nên không kể đến bởi thế tôi tự lập nhưng vẫn nương quyền cha, đủ hiếu nghĩa. Khi tôi lập gia đình cũng vẫn nương quyền cha trong 2, 3 năm thì bị bà mẹ ghẻ đày đọa cực khổ và chính tôi được biết những sự chua cay lặn ngụp trong bể khổ không thế kể. Lúc tôi nằm nghỉ cùng lo lường để nuôi gia đình 1 vợ và 8 đứa con thì cực khổ ấy càng ràng buộc thêm vì phải chống chỏi trong thế gian này vì thấy mạnh hiếp yếu. Khi tôi làm được đủ ăn hàng ngày thì một ngày kia chán đời sang đạo.

Lúc tôi đi cầu đạo nào thâm sơn cùng cốc cũng có nhiều người tu luyện phép mầu cũng được thấy, nhưng giai đoạn ấy tôi không được xu hướng do nơi Tiên sư A bí A kià là một người địa tiên - tôi vẫn biết - tôi được trở về. Đi tầm đạo Phật, đi đến các chùa miếu trong thế gian thì chùa có ông thày bà vãi phần nhiều là tánh trần cũng như người ở thế gian không tu, nhưng khác hơn là cạo đầu mặc đồ nâu sòng tụng kinh gõ mõ truyền bá vậy thôi. Còn miếu thì thấy

nhiều người làm cốt hay xác ông này bà kia nói chuyện ảo ảnh, những điều mà tôi không rõ thấy được; những người ấy là người trần, chẳng phải tiên. Thật là trần tục ! Vì lúc ấy tôi nghiên cứu thấy nhiều vị tu hành trên đó được sung sướng, ăn no ngủ kỹ, nào là chùa ngói phương trượng người ta họp lại kính dâng phẩm vật cúng bái cho Phật cùng người, như người thế gian không khác thường những chi, còn trong sự tụng thì gõ mõ tụng kinh ca tụng giọng lên xuống êm tai, còn mục đích tu hành thì không thấy thuyết ra những điều nào khác, khi họ thuyết kinh thì chỉ nói tích xưa cũ kỹ chớ không chỉ sự tu hành cho rõ rệt còn xét qua về phần pháp môn thì biểu cúng quảy chiêm ngưỡng, thì mấy điều ấy có thể tôi làm cũng được.

Bởi thế tôi phải tầm chơn sư tới 6, 7 năm mới gặp được Đức Cao Minh Thiền Sư biểu 16 pháp môn rút theo sách xưa nào là Tánh Mạng, Khuê Chỉ của chư Tiên ở bên Tàu làm sách ấy. Còn sách Thanh Tịnh kinh của Đức Khổng Tử bày ra cũng cứ nghĩa xuông mà khảo cứu tôi cũng không lấy làm tin nhưng tôi phải vào đấy chịu quy y đài thọ các điều. Trong lúc ấy có nhiều môn đệ của ông nhưng chỉ có một hai ông cùng tôi làm được theo ông, biết được linh hồn sáng suốt theo những bạn tu hành nói lại, còn chính tôi chỉ hiểu được lấy tôi. Nhưng lúc ấy tôi thấy sự tu hành có câu : " cư trần nhiễm trần " thì sự tham lam hăm hở các bạn tu với tôi vẫn còn tuy tôi cũng có mà ít hơn. Tôi chán nản nửa chừng ấy tôi tách ra để làm ăn ngay thẳng bảo trợ gia đình và tự nghiên cứu sách kinh nhà Phật từ ngàn xưa để lại và từ đấy sấp sau 4, 5 năm tôi đã được 55 tuổi khởi đầu tu hành.

Và trí ý của tôi hàng ngày nghiên cứu cho rõ rệt muốn đi đến cảnh tiên, nhà Phật tự tu tự luyện và nghiên cứu không khí bao la thì tôi được biết trong pháp môn xuất hồn có 4 điểm mà thôi, còn 12 môn khác phụ thuộc nhưng cũng có kiếm thêm nhiều bí mật nhờ sự xuất hồn trong ý trí sáng suốt thêm mới tìm được ra bí mật sáng suốt ấy. Khi tôi khởi

đầu để nghiên cứu và quan sát tôi mới có thể biểu các bạn làm Pháp môn như tôi coi sự tu hành có y như vậy không.

Trong một năm vừa qua, từ năm Canh Tý 1960 đến năm Tân Sửu đây ngày rằm tháng giêng tôi xin mời các bạn để hội họp, lấy sự thành thật việc tu hành trong 1 năm tánh chất bản thể ra thế nào cùng linh hồn Điện Quang tịnh độ chất lượng ra sao để hiểu biết. Như các bạn cùng chung với tôi, tôi cũng làm một bản kiểm thảo này để phần năm tới là năm 1962 Nhâm Dần coi sự tu hành thúc đẩy tân tiến thế nào. Trong sự tu hành tôi được cho các bạn biết hèn hạ xấu hèn hung dữ tính tình chúng ta không nên che đậy để chỉ rõ nhờ sự tu hành nó phát triển thế nào mới biết được mới gọi là thiết thật. Nhưng trong đời người ta thấy cái sự hèn hạ, xấu hèn người ta che lấp, còn sự vinh sang tốt lành người ta bêu diễn lên, nói lên quá thể con người thì sự tu ấy càng ngày càng mờ ám. Từ tôi biểu các bạn đồng thời tu luyện đạo pháp lý này tôi được thâu lượm bao nhiêu xin kể rõ các mục còn những điều xấu của tôi tôi cũng chỉ rõ sự xấu hèn hạ sự tốt vinh quang về phần tu tôi được lượm lặt những điều sáng suốt của phép tiên nhà Phật đưa ra mình triết cũng kể rõ, đặng để các bạn sưu tầm thêm.

Ngày hôm nay giờ nầy, phút nầy tôi được tiếp các bạn, kiểm thảo về sự tu hành vui vẻ hân hoan hoan hỉ, có phần long trọng hơn.

Xin chào các bạn để kết tình thân ái.

-o-

Cha tôi là ĐỖ-HẠO-CỪU làm Phó-Tổng tại An Thới - Sa-Đéc, đã qua đời, còn tôi là ĐỖ-THUẦN HẬU 78 tuổi cũng đồng ở xứ quê hương của cha tôi vì bị thời cuộc tôi phải ở :

Quận III - Đa-kao

91, Phan-Thanh-Giản

lập bản Thiết-Thật này.

THIẾT THẬT

ĐỜI ĐẠO SONG TU

Thưa các bạn,

Trong cái cõi mờ mờ của cuộc thế, cuộc nhân sinh càng ngày càng hỗn độn và phức tạp thật ít có người lại dùng cái trí cái sáng suốt để mà hiểu Đạo vậy. Tôi tự biết tài hèn sức mọn song nhờ được ơn mưa móc của tôn sư, nên xin mạo muội trình bày cùng các bạn những điều tự nghĩ gọi là Thiết Thật Đời Đạo song tu, những lý do vì sao giữa một thời kim tiền, khôn sống mống chết với những chủ nghĩa hiện sinh, vô thần đang bành trướng mà tôi lại cố gắng công phu luyện Đạo.

Nguyên từ hồi còn nhỏ đã thức tánh, ham mê việc tu hành, không thích sự bon chen danh lợi, lại những thêm ảnh hưởng của truyện đời xưa nên chỉ muốn làm Đường Minh Hoàng để du nguyệt điện hoặc thành tiên phế bỏ việc trần sống ẩn dật nơi cùng cốt thanh sơn để suốt ngày tiêu dao cùng tuế nguyệt. Có những đêm trăng sáng ngửa cổ nhìn trời chỉ mong sao có hạc đón rước về nơi Bồng Lai, tiếng tiêu ai thổi bài Thiên Thai văng vẳng theo gió càng ru hồn người vào trong cõi mộng, tâm hồn ngây ngất, lòng lâng lâng tưởng như đã thoát bụi trần và ngỡ mình đã thành chánh quả. Nhưng giật mình tỉnh lại thì thần tiên đâu thấy, chỉ thấy cảnh trần tục đau thương mà càng hoài vọng xót xa, thương cho đời không bằng giấc mộng. Tỉnh mộng, chân, giả hư hư thực thực không đo xiết kể.

Thật là :

"Nghĩ đời lắm nỗi không bằng mộng
Tiếc mộng bao nhiêu lại ngán đời".

Lớn lên, lòng tự nghĩ, vì đời ô trọc, thần tiên chắc đã về trời, Phật Tiên chẳng thấy, chỉ thấy bổn phận trần gian nên tôi cố gắng làm tròn phận sự. Nhưng duyên trời hầu như đã định, khi trí khôn phát triển, mỗi khi nghĩ đến cứu cánh của cuộc đời mà lòng không khỏi ngậm ngùi cho rằng cuộc đời hư ảo, sống gửi chết về quả nhiên là đúng vậy. Nhưng cứ trần nhiễm trần, lắm khi không giữ nổi lòng mình tôi đã để cho vật dục cùng bạn bè, xã hội lôi cuốn, những muốn sao trở nên thế này thế nọ để thực hiện những điều mong muốn. Nhưng, ước mong nhiều đời không bấy nhiêu và lại cuộc đời đâu như giấc mộng tuổi xuân, vì thất vọng nhiều nên càng sinh yếm thế. Nghĩ lại cuộc đời chẳng có cái chi chi, danh lợi phú qúy đều như mộng ảo. Nào biết bao anh hùng liệt nữ, danh vang bốn bể, uy đức trùm khắp non sông nhưng rồi cũng tiêu hao cùng cát bụi, sự nghiệp cũng thành hư ảo với thời gian, nào biết bao tang thương biến đổi, cuộc đời sanh tử bất kỳ, hạnh phúc đâu chưa thấy mà chỉ thấy rặt một màu sinh lão bệnh tử xét đến việc đời thì càng thêm chán ngán : đâm chém nhau cũng vì tiền bạc, giết chóc nhau cũng bởi đàn bà. Danh lợi phồn hoa chỉ như cái bả, người đời mê muội đâm bổ vào rồi chết như con thiêu thân chết vì ánh sáng. Tham Sân Si Hỉ Nộ Ố Ái Lạc Dục bao nhiêu đau khổ kể sao cho xiết nào vui cũng chết (cầu trường hận vẫn là nhân chứng) nào buồn cũng chết (tự tử) ... Thật là khôn chết, dại chết, chỉ biết là sống mà thôi. Cuộc đời chỉ như bọt trong bể khổ bèo dầu bến mê, càng lặn ngụp trong trường đời, càng thêm khổ não. Xã hội, nhân quần điêu đứng chỉ vì tin nơi vật chất, chen chúc, tranh nhau trong lò lửa phồn hoa mê muội để đi tìm ảo ảnh. Tôi tuy thức tánh, hồi tâm nhưng vẫn bị trường đời tặng thưởng cho những chua cay chát đắng mặn nồng. Lúc đó việc đạo lại càng thôi thúc, nhưng bản tính chỉ muốn những gì siêu thoát mà không chịu như người thế gian tụng kinh ê a, trốn việc quan đi ở chùa.... Nhưng biết tiên phật nơi đâu mà

tìm và giữa thời kinh tế mà nói chuyện thần tiên không phải là mê tín, lập dị lắm ru ! Lòng ao ước thúc đẩy mà không thỏa mãn, lắm khi bực mình muốn húp luôn cả bã, khuấy cả bùn mà cùng say cùng đục với trần gian hoặc cùng tu theo như người thế, nhưng theo đạo nào vì tôi tin tất cả các Đạo. Rất tin Chúa nhưng lý trí không đủ phán đoán giữa Công giáo và Tin lành, rất tin Phật nhưng vì thấy chùa nọ chùa kia tranh giành tín đồ, các nhà sư tu trước còn ham bổng lộc, giai cấp ... và vì thấy :

"Công đức tu hành sư có lọng" mà thêm chán ngán. Được biết có phương pháp Yoga có nhiều phép lạ, tuy có học đòi nhưng lòng còn nghi hoặc vì không được gặp chơn sư và vì không biết Tiên Phật ở thời đại nguyên tử hỏa tiễn này có có hay không !

Nhưng :

"Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ" mới chỉ nghe nói trên đời này có cụ Tư mà lòng như đã mở hội vì không ngờ giữa thời "kinh tế quyết định" này mà lại có Tiên. Tuy nhiên lòng không khỏi ngại ngùng vì cụ Tư không sống nơi núi cao thanh vắng mà lại sống giữa đô thành muôn mặt, và chỉ e đó là một vụ phóng đại tô màu. Nhưng sau lần hội kiến được nghe giảng đạo pháp lý vô vi thì giật mình mà biết vừa thoát cơn ác mộng. Rõ là :

"Đám phồn hoa chớt bước chân vào
Sực nghĩ lại giật mình bao xiết kể !"

Cụ ĐỖ-THUẦN-HẬU quả nhiên là ánh hào quang của thời đại, là vì sao Bắc đẩu hướng dẫn đường đi cho những người lạc lối. Sau đó tôi xin học Đạo và cụ thâu tôi làm đệ tử. Tôi gặp được cụ như cá gặp nước và như thế ước vọng đã từ bao nhiêu năm ấp ủ ngày nay đã thành sự thật. Vậy xin ghi nơi đây lời tri ân chơn thành đối với tôn sư đã chịu hạ mình truyền đạo cho tôi.

Hôm nay, vì công phu còn ít ỏi nên tuy đã khai

Thiên Môn nhưng chưa có Mô Ni Châu, nhưng tôi tin rằng sắp có, vì sự công phu thật dễ dàng chỉ cần gắng công và đừng nản chí vì Phật há chẳng bảo kiên tâm là vạn năng hay sao !.

Vốn dĩ đã chán đời, ngày nay lại hiểu pháp lý vô vi cùng công phu luyện Đạo nên lòng trần lại càng nguội lạnh, chỉ mong sao cho những người còn đang mê muội mau sớm tỉnh ngộ để về cõi Phật, hôm nay vâng lời Tôn sư viết bản thiết thật này, cũng muốn nói nhiều nhưng tài không cho phép và lại pháp lý nhiệm màu vô vi bí ẩn giấy bút nào tả cho xiết, nên xin tạm ngừng tại đây và chúc các bạn mau đạt tới Chính Giác .....

Xin chào các bạn.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Saigon, ngày 29 tháng 2 năm 1961
(15 tháng Giêng đủ - TÂN-SỬU)

THIẾT THẬT

ĐỜI ĐẠO SONG TU

Thưa các bạn,

Tôi là Tăng-Thị-Thời, 53 tuổi, sinh tại làng Tân Phú Hòa, quận Sa Đéc, nhân dịp ngày rằm tháng Giêng, làm bản thiết thật này để kiểm điểm lại những kết quả mà tôi đã thâu lượm từ khi theo đạo vô vi.

Trước kia, vì bị cảnh nghèo bó buộc, túng quẫn đe dọa, nên lòng tôi đầy tật xấu, nào tham lam, nào hay nóng giận, nào buồn bực .... Nhưng việc đời kể cũng nực cười ! Càng Tham Sân Si chừng nào lại càng nghèo lung chừng ấy và càng bị nạn không thể kể xiết. Lúc ấy tôi chán nản và buồn bực vô cùng, việc gia đình lại càng bận rộn, không thể yên ổn được. Một hôm tôi ngồi nghĩ lại và không biết tại sao cũng một kiếp người mà tôi lại bị nghèo khổ và tai nạn nhiều như thế khiến tôi trở nên khó tính. Vì không giải thích được nên tôi lại càng bực tức khó chịu. Sau đó tôi được gặp ông Tư người ở cùng xứ quê hương với tôi. Tôi được nghe ông tu lâu và đủ phép tắc nên đến cầu xin ông giải thích cho tôi nghe. Lúc ấy, trong trí tôi chỉ tin Trời Phật Thánh Thần (kiểu hiểu biết thông thường) phù hộ mà thôi. Và tôi đi chùa này miếu kia để cầu xin thần thánh phù hộ thì gia đình tôi vẫn bị bận rộn và không khá hơn trước chút nào. Sau đó khi tôi đến ông Tư và nghe ông cắt nghĩa về Đạo Phật lần thứ hai thì tôi mới rõ chữ phù hộ trước là lầm lạc, còn đạo Phật công phu luyện Đạo trong 6 chữ NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT thì sáng suốt tính tình, minh tâm

kiến tánh, mỗi chuyện mau hiểu, ý chí dễ dàng hiểu biết và không bị sự lừa bịp, không lầm lạc như thế gian.

Khi ấy tánh tình tôi không mù mờ, sáng suốt tính những điều chi thì được nấy. Khi tôi được hiểu thì tôi cố gắng công phu luyện Đạo thì được mạnh khoẻ xác thân, không buồn rầu đau ốm. Và sốt sắng công phu tới nữa thì ban đầu tôi thấy trên đầu tôi xung quanh có ánh sáng, rồi công phu tới nữa thì tôi được thấy một cục lửa như ngọn đèn pin rồi sau góp lại một hình tròn như mặt trăng trong ấy có ngũ sắc biến chuyển. Lúc tôi thấy hột Mô Ni Châu thì tôi biết đó là Hồn tôi và tôi biết rằng nếu trong trí ý tôi biết đến nhà Phật thì Hồn tôi sẽ đi lên, tôi cố gắng công phu chừng nào thì Hồn tôi sẽ đi xa chừng ấy. Lúc ấy Hồn là cái bóng rọi xuống tôi thấy hình thể ngồi công phu và tôi thấy có nhiều hình bóng tạt qua tạt lại ở dưới thế gian. Tôi tính lại đến ngày rằm tháng Giêng 1961 thì sự tu hành của tôi đến nay là 3 năm (tôi bắt đầu tu ngày rằm tháng 11 hồi 49 tuổi) nhưng tôi cũng biết sự chậm trễ của tôi là do nơi sự gián đoạn vì làm chủ một gia đình đông con phải lặn hụp trong bể khổ tại trần thế cho có tiền sanh sống, nhưng đến nay thì sự tu hành cũng có phát triển nhưng chậm trễ, và gia đình bây giờ cũng được khá giả.

Vậy kể từ đây sắp đến tôi xin sốt sắng công phu hơn để thoả mãn chí nguyện của tôi là linh hồn Mô Ni Châu sẽ đi ngay về nhà Phật để hiểu biết cảnh Tiên như thế nào.

Tôi ước mong rằng đến ngày rằm tháng giêng năm Nhâm Dần tới (1962) tôi sẽ được trình bày cùng các bạn những kết quả khả quan hơn và tôi cũng xin chúc bạn được mau tấn tới trên đường công phu luyện Đạo.

Xin kính chào các bạn.

Tăng-Thị-Thời
Sa-Đéc

THIẾT THẬT

ĐỜI ĐẠO SONG TU

Thưa các bạn,

Trước kia, sự mê trần đã biến đổi con người tôi : từ đứa con nhà gia giáo đài các trở thành thằng lưu manh cô-bồi, tối ngày chỉ biết ăn diện, cờ bạc, ve gái, xi nê .... Vì quá ham mơ về phần vật chất và thể xác, vì tham vọng cao, thất bại nhiều, do đó tôi càng trở nên khó tánh, ích kỷ, cộc cằn, nóng tính v.v.... và con người tôi đã mang nhiều chứng bịnh nan y : bịnh sốt rét, di tinh, mộng tinh, và bịnh gan nóng, phổi yếu .... Vì vậy trong lúc học hành, không có ngày nào mà tôi khỏi uống thuốc và chích thuốc. Tình trạng ấy kéo dài có hơn hai năm. Sự học hành luôn luôn bị con ma bịnh nó khuấy nhiễu.

Trong lúc màn đen bao phủ cả bầu trời bỗng hiện ra một ngọn đuốc : đó là người bạn thân của anh tôi (anh Lương Sĩ Kiên) chỉ cho tôi phương pháp "tịnh tâm", thực ra nói đúng hơn là "phương pháp công phu luyện Đạo pháp lý".

Mỗi đêm vào khoảng 12 giờ ngồi xếp bằng, hai tay đặt trước ngực, nhắm mắt, "tịnh tâm" nghĩ đến Phật rồi đến "Soi Hồn" và làm "Pháp Luân thường chuyển" như vậy nếu cứ công phu thường xuyên trong 1 năm sẽ được hết bịnh. Nhưng tôi đâu có tin Phật tin Chúa ! Tôi nghĩ rằng nếu chữa bịnh khỏi cần thuốc thì y học còn dùng làm gì ! Tôi là một học sinh trường chuyên khoa Toán - Lý-Hóa quan niệm rằng đó chỉ là những lời nói của những người mê tín thôi. Nhưng vì nể lòng tốt của anh bạn, nên tôi cũng nhận lời "Qui Y" để công phu luyện Đạo.

Phương pháp công phu luyện Đạo rất dễ, nhưng khi thực hành thì thật là khó ghê. Nó đòi hỏi nơi ta một tính kiên nhẫn, nhẫn nhục mọi điều. Mọi người vào lúc 12 giờ đêm đều đã yên giấc trên giường trái lại mình thì phải thức dậy mà ngồi đó "Tịnh Tâm". Còn gì khó chịu cho bằng khi muỗi, rệp cắn không được đập, ngứa ngáy mà không được gãi, tư tưởng không được nghĩ vẩn vơ....

Trong thời kỳ công phu luyện Đạo tôi đã gặp biết bao nhiêu chướng ngại vật, đã nhiều lần gián đoạn nghỉ tập và nhiều lần còn tính bỏ quách nó đi, nhưng nhờ sự khuyến khích và dìu dắt của anh bạn nên đến nay tôi vẫn còn tiếp tục công phu.

Sự thật kết quả nó đã đến với tôi : một phần lớn những bịnh nan y đã khỏi, còn những tính : điềm tĩnh, nhẫn nại, mạnh dạn, nhã nhặn một phần nào đó đã trở lại với tôi rồi. Từ một cậu học sinh nhút nhát, e lệ, rụt rè, ít nói trở thành một giáo viên khá đứng đắn.

Nhưng mãi đến hôm nay tôi vẫn chưa thể tuyệt đối tin tưởng cái phương pháp quái gở ấy. Vì tôi chưa mục kích rõ ràng luồng điện quang mà anh bạn đã bảo rằng khi tịnh tâm sẽ thấy, đó có lẽ tại tôi không chuyên tâm lắm chăng ?

Và còn một điều nữa tôi không hiểu tại sao luồng âm điển đôi khi nó vẫn mạnh mẽ chế ngự trong thâm tâm của tôi, tuy rằng lý trí của tôi nó đã nhiều phen chiến thắng, nhưng nó vẫn đã làm cho tôi tiêu hao khá nhiều tâm trí.

Tuy vậy dù sao đi nữa tôi cũng phải cố gắng công phu hơn để đạt được kết quả khả quan hơn như vậy, mai nầy tôi mới có thể ra ngoài xã hội công tác một cách đắc lực hơn.

Sau cùng, tôi xin nguyện sẽ cố gắng thực hành theo lời Sư Ông đã chỉ dạy trong dịp tết Tân-Sửu.

Sư rằng :

"Thế gian vô nan sự,
Bá nhẫn thành kim thị thái hòa"

TRỊNH-THÀNH-CHƯƠNG
Sinh ngày 20 - 4 - 1939
T . T . C
Xuân TÂN-SỬU
SAIGON

THIẾT THẬT

ĐỜI ĐẠO SONG TU

Thưa các bạn,

Tên tôi là Trần-Văn-Từ, người theo Đạo Phật, trước hết xin tường thuật lại lòng hâm mộ đạo của tôi.

Tôi là người không có tôn giáo, không tin Công giáo, Tin lành và cả Đạo Phật, vì những sự tôi trông thấy đều là sự lợi dụng lẫn nhau, quyến rũ người ta mê tín, chẳng những thế còn có nhiều người đã lợi dụng bất cứ một đạo nào để kiếm tiền cũng như thể trong thương mại mà thôi còn như sự công quả về tu hành thì trong lòng tôi đầy dấu hỏi, tất cả đều không thể giải quyết được.

Khi tôi đi tòng đạo tìm sư thì cũng phải mất tiền mới được, công quả đâu thì không biết mà thường bị chúng gạt, ít là hàng chục, nhiều đều là hàng trăm, ngàn rồi thì không vãn hoàn không mất tiền tiêu nạn mà thôi, vì thế những sự tôn giáo ở lòng tôi cũng chỉ như một sự buôn bán mà thôi.

Nhưng những kẻ lợi dụng đạo để kiếm tiền lại được phú giáp một phương mà không ai xử tới chúng, chúng cũng được ăn tới già mà chết còn người làm lành ở hiền thì nghèo khổ rồi cũng chết, như vậy theo tôi tưởng Đạo không ở trong thế giới này vì thế mà tôi không có tôn giáo, tôi chỉ biết lấy tôi mà không cần biết đến Trời Đất Thần Thánh Ma Quỷ gì cả, đến khi chết là hết, không lo nghĩ khi chết rồi ta sẽ ra làm sao.

Nhưng tôi có một phần tin tưởng và ham mê về tinh thần học thường thường muốn luyện lấy cho tinh thần mình được cao mạnh, muốn nhờ sự mạnh đó để kiềm chế vạn chúng, vì thế tôi đã để ý nhiều tạp chí về tinh thần học và một đội khi cũng mang ra thảo luận với thân hữu.

Một hôm tôi đến nhà một người bạn tên là Lưỡng cùng nói chuyện này thì y cho biết là y có một người bạn theo một ông già tu hành, bạn y hiện giờ nhắm mắt lại thì thấy sáng như ban ngày và còn nói nhiều về sự cao siêu của bạn y, tôi nghe thấy nói như vậy thì hết sức mừng và hâm mộ, bảo y làm sao giới thiệu được bạn y cho tôi biết.

Một tuần sau tôi lại đến nhà bạn Lưỡng không cần đợi bạn Lưỡng trả lời tôi đã bảo làm sao cũng phải giắt tôi đi tìm thấy ông Sư của bạn y, rồi chúng tôi đi tìm được thấy ông Sư đó. Ông ấy là một người già ngoài bẩy mươi tuổi mà hiền từ, trong khi chúng tôi nói chuyện với ông ấy mọi vấn đề mà tôi thấy thì thấy ông Sư ấy nhắm mắt lại độ 2 cho đến 5 phút không chừng, rồi mở mắt trả lời chúng tôi, tôi có hỏi Ông nhắm mắt làm chi, Ông bảo là Xuất Hồn để tìm hiểu những lời hỏi để trả lời.

Khi tôi về thì tôi vẫn còn bán tin bán nghi, lần đầu tiên tôi được gặp người còn sống mà có thể xuất hồn được, tôi tuy hâm mộ mà trong lòng đầy những vấn đề câu hỏi, chưa lấy gì được chắc.

Có một hôm bạn Lưỡng gọi tôi đi tầm sư, trên xe đã có một người cũng là bạn của Lưỡng mà tôi không quen, ba chúng tôi cùng nói chuyện qua loa mà thôi, khi tới nhà Ông Tư, ba chúng tôi đều được Ông Tư tiếp mời và được ông ấy thu nhận làm đệ tử.

Ba người chúng tôi cùng được vào lễ tổ, trước khi làm lễ tổ thì thấy Ông Tư nhắm mắt lại rồi mở mắt ra

hỏi người bạn mà tôi không quen là : " Ban có cúng kiến, học gì không ? "

Bạn ấy trả lời : " Không, má cháu ăn chay đã lâu .... "

Nhưng ông Tư không để nói hết, nói : "Sự theo không việc gì đến má ông, đây là việc của ông mà thôi. Vì tôi thấy có một người sư mặc áo Cà sa vàng đi chung quanh ông, bây giờ tôi cho ông 5 phút để nghĩ lại ".

Người bạn mà tôi không quen trả lời : "Thưa Sư Ông hồi trước cháu có học bùa Cấm Pín (Cao Mên)" - Sư ấy nói rằng thôi được, rồi sư ấy chỉ những cách công phu luyện Đạo cho ba chúng tôi hay, người nóng tính và người thuần tính cũng có khác một phần nào. Khi đi về tôi hỏi người bạn không quen đó : "Bạn học bùa đó để làm chi ?" - Bạn ấy trả lời là : "Sằn tả" nghĩa là Thần Đả, dao chém không vào, kiếm đâm không qua, gậy đánh không bị thương. Trong lòng tôi càng thấy hâm mộ về Đạo Phật của cách thức theo Ông Tư tu hành.

Ngày đầu tôi theo lời Ông ấy chỉ bảo để công phu luyện Đạo, nhưng không thấy gì, ngày hôm thứ năm, trong khi luyện Đạo thì tôi thấy trên sống mũi và giữa hai con mắt tự nhiên có một luồng sáng tự xa độ 30 phân tây rọi tới mắt tôi, sáng và đẹp mà tôi chưa từng thấy qua.

Đến buổi sáng ngày hôm sau tôi cảm giác thấy người tôi không mệt, tinh thần được vui mừng như là đã làm được một việc mà tôi ước mong từ lâu.

Rồi mỗi đêm cũng tiếp tục công phu luyện tập mà tôi lại không thấy gì hết cho tới một tháng cũng thế, bởi một phần vì sự sinh hoạt đã ảnh hưởng khi đó tôi trung đồ biến chí rồi bỏ.

Sáu tháng sau tôi lại luyện tập công phu lại nhưng không thấy chi hết, kỳ này công phu luyện tập được ba tháng rồi lại bỏ.

Trong khi đó tính tình tôi, do tôi biết là một phần vì tâm lý mình nhìn nhận là phải thay đổi mà phải ăn hiền ở lành.

Tới ba tháng sau nữa tôi lại luyện tập công phu lại, kỳ này tôi để tâm luyện tập công phu được hơn một năm kỳ tới 13 tháng có một đêm khi đang luyện tập công phu, tôi thấy có một cục lửa to bằng quả trứng gà từ trên sống mũi xuất ra đỏ như than hồng càng ra càng xa, trong khi đó tôi rất mừng vì sự mừng đó mà tinh thần không được tập trung, rồi không thấy chi hết, tôi tiếp tục luyện công phu mà cũng không thấy chi nữa ....

Tới nay cũng vậy không có sự gì phát triển hơn, cón tính tình tôi thì tôi cảm tấy hơi có tính nhẫn nại và đã sửa được 1 phần tập quán bất thường.

Còn nữa thì phải đợi đến khi nào sự phát triển của tôi ra làm sao tôi sẽ xin trả lời sau.

Saigon, ngày 28.2.1961

-o

Ngày 15 tháng 7 năm 1958 Âm Lịch

LỜI TƯỜNG THUẬT

Hôm nay là ngày lễ Trung-Nguơn, tôi rất lấy làm hân hạnh được Ông Tư cho phép tôi tham gia cuộc tề-tựu nầy để cúng Phật và là một cơ hội mà tôi được trực tiếp cùng qúi bạn để học hỏi thêm, trên đường đời cũng như đường Đạo.

Tôi thường được nghe những lời khen ngợi vui lành của ông Tư cho tôi hay sự tiến triển của qúi bạn, mỗi khi tôi đến hầu ông Tư. Do sự cố gắng tiến triển của qúi bạn đã ảnh hưởng cho tôi một phần lớn lao và đã đem lại cho tôi một luồng điển mạnh mẽ, thăng tiến, kiến-cố và tự sửa chữa để tiềm hiểu đạo lý thiêng liêng.

Tôi không biết lấy gì đền đáp những sự dẫn dắt thành thật với những lời vàng ngọc của ông Tư đã ban cho tôi lúc nào tôi thắc mắc.

Muốn khỏi phụ lòng ông Tư tôi xin qúi bạn cho phép tôi được tường thuật những sự hiệu quả mà tôi đã thâu lượm trong thời gian học hỏi ngắn ngủi đã qua.

Tôi muốn được biết sự đồng ý của qúi bạn trước khi tường thuật.

I.- Xin qúi bạn mở nụ cười tượng trưng hoa sen nở để kính Phật.

II.- Tôi xin cầu nguyện Phật ban nhiều điểm lành cho ông Tư và chúng ta được sáng suốt thêm để phụng sự bản thân, đạo lý và nhơn loại.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

DO ĐÂU TÔI ĐƯỢC QUEN VỚI ÔNG TƯ :

Tôi nhờ ông bạn tôi tên là Phụng thường đến thăm tôi và đã nói nhiều Đạo lý cho tôi được biết, lâu lâu có đề cập đến ông Tư, nhưng trong lúc ấy tôi không để ý về những sự huyền bí thiêng liêng vì tôi đang còn trong vòng mê trần, ham mèo mỡ, ăn nhậu, có tánh tự tôn, chỉ nghĩ việc tiền ! Nếu có tiền thì mọi việc đều xong.

Đến tháng Giêng đầu năm nay tôi có một người bạn có một đứa con gái bị bịnh 13 năm nay, chỉ nói xàm, không làm được việc gì giúp đỡ gia đình cả. Ông bạn tôi làm bao nhiêu tiền cũng không đủ chữa bịnh cho con. Bịnh nặng nhất là đầu năm nay, ông bạn tôi đến cho tôi hay. Tôi lập tức đến nhờ ông Phụng đưa tôi đến gặp ông Tư để yêu cầu ông Tư cho phép đem người bịnh đến nhà nhờ ông chữa. Ông Tư đồng ý, hôm ấy tôi được cơ hội nói chuyện với Ông Tư gần 3 giờ đồng hồ, nhưng rốt cuộc tôi cũng không hiểu gì về Đạo.

Đến sáng hôm sau tôi đem bịnh nhân đến, Ông Tư vui vẻ xem bịnh và cho hay : cô em này hạp với một bạn ma gái, ông cho bùa và thuốc uống. Ông khuyên hồn ma đi tu, ông khuyên liên tiếp một hồi thấy bịnh nhơn bớt nói và xin ông cho ở lại, không chịu về. Ông rất nhẫn nại khuyên tiếp một hồi, cô ấy miễn cưỡng ra về, uống bùa và thuốc trong vòng 10 ngày cô ấy khỏi bịnh. Sau khi hết bịnh ông Tư bảo mua chút ít đồ cúng cho hồn ma ăn, kẻ khuất mặt và người bịnh đồng đi tu, đến bữa cúng tôi cũng có mặt tại nhà ông Tư nói chuyện với hồn ma, tôi tự cười thầm và nói trong thầm tâm. Ma đâu không thấy mà nghe ông này nói chuyện hình như có người đang hầu ông. Một chuyện thật là lạ đối với tôi, không tốn bao nhiêu tiền mà đã chữa được một bịnh lâu năm.

Tôi về suy nghĩ và thuật lại cho hai người bạn của tôi tên là Tỵ và Chanh - Hai ông này không tin bảo tôi đưa đi gặp ông Tư.- Chúng tôi hỏi đủ điều, ông Tư rất bình

tĩnh trả lời với một cách hợp lý.

Ông Ty nhờ Ông Tư xuất hồn đi Hải Phòng, Tourane và Cholon xem nhà cửa ra sao ?. Không mấy phút Ông Tư nhắm mắt một hồi, rồi trả lời đầy đủ, ông Ty hỏi ông Tư có phải Phật hay là Tiên ?., ông Tư nói tôi không khác gì qúi ông.

Chúng tôi tiếp : ông có thể truyền Đạo lại cho chúng tôi được không ?. - Ông Tư nói : tôi luôn luôn sẵn lòng nếu qúi ông muốn tu.

Ba anh em chúng tôi ra về và nói : chúng mình sẽ tìm một hôm đến xin ông truyền Đạo.

Sau khi chúng tôi suy nghĩ chín chắn đến ngày 26.2.1958 tức là ngày 9 tháng Giêng Âm lịch năm Mậu Tuất lúc 8 giờ 30 tối chúng tôi đồng đến xin nhập môn.

Ông Tư chỉ soi hồn, pháp luân thường chuyển với hai câu nguyện :

1/ Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới QUAN THẾ ÂM BỒ TÁC.

2/ Nam mô Long Hoa Giáo Chủ DI LẠC chứng minh đệ tử và Nam Mô A Di Đà Phật tu hành đắc đạo.

Tôi tự nhận hiểu đây là phương pháp luyện nội công rất có ích cho thân thể.

Đêm đầu tôi khởi sự thở è ạch, nghe nói dễ nhưng mà khó, mỗi đêm mỗi tập, trong tâm trí của tôi nghĩ rất nhiều chuyện, ngứa tất cả châu thân, tôi đến hầu ông Tư để tìm cách tẩy trừ, những trở lực đưa đến mỗi đêm khi tôi ngồi tịnh. Ông Tư bảo cứ cương quyết tập trung tâm trí theo Phật thì mọi việc sẽ tiêu tan. Tôi về tiếp tục cố gắng làm theo lời chỉ bảo, quả thật không lâu những sự rắc rối kể trên không còn nữa. Đúng thời hạn ba tháng tôi nhận thấy trong người tôi khoẻ nhiều, đi đứng nhẹ nhàng.

Tự cướp lại được nền kinh tế vững chắc như sau :

1. Không ham chơi bời
2. Không hút thuốc lá, thay vì mỗi ngày phải ba gói.
3. Không thích ăn thịt, thích ăn chay.
4. Không gây lộn với vợ.
5. Không phách lối, khinh ghét ai cả.
6. Không dùng một giọt rượu, thay vì mỗi ngày phải uống rượu mới ăn được cơm.
7. Hết đau lưng và tim hết hồi hộp.
8. Tự nhìn nhận tất cả những tội lỗi đã đi lạc đàng từ ngày ra xã hội cho đến nay.

Tâm trí sáng suốt, minh xét bất cứ một trở lực nào xảy đến, tôi tự xét rằng trở lực là một cơ hội tốt đẹp cho sự tu luyện, tu trong thời loạn hơn là lúc thái bình.

Rồi từ từ tôi đi đến chỗ tịnh tâm, tự vào trong tiệm nước hay rạp hát, ngồi yên mở mắt tịnh thì không nghe ai nói gì cả, thấy trong thâm tâm mát mẻ như có một thanh khí đặc biệt, những tài tử trên màn ảnh hình như không phương pháp nào lôi cuốn tâm trí của tôi trong lúc tôi tịnh.

Sự thấy lúc công phu ban đêm :

Ba tháng đầu thấy những giọt sáng như mây, xương sống nghe giựt cụp cụp.

Ba tháng sau thấy có những cảnh lạ trước mắt nhưng xa, sau khi công phu nằm xuống có khi điện giựt, biết trước nhưng không thể cản trở được, có đêm từ 5 đến 6 lần, giựt đến đêm cuối cùng tôi mở mắt thấy có một bóng đen định xáp đến thì bỗng nhiên có một hình cảnh đủ mầu sắc hiện trước mắt tôi, tôi thấy rõ ràng Đức Phật đang ngồi tịnh dưới cây bồ đề, lúc ấy lòng tôi thơ thới, quá vui mừng, nháy mắt thì hình tượng ấy đã biến mất, bắt đầu đêm ấy

tôi ước ao làm sao được thấy lần thứ nhì. Đến sáng lại tôi thấy cặp mắt của tôi trông thấy vạn vật đều rõ rệt, một ngày tôi soi kiến 2, 3 lần, nhận thấy tròng con mắt bóng hơn lúc chưa tu.

Linh tánh sáng suốt nhiều khi nghi là có.

Mỗi đêm ngồi tịnh ít nhứt là một giờ đồng hồ.

Rất nhiều đặc điểm chưa minh xét được, tôi xin hứa cùng qúi bạn, tôi sẽ đăng ký những gì tôi được thấy rõ rệt hơn, hầu góp thêm phần kiến thức kỳ tới.

Kính chào qúi bạn,

LƯƠNG-SĨ-HÀNG
34 tuổi
23/1, đường Phù Đổng Thiên Vương
CHOLON

LỜI THIỆT THUẬT

Hôm nay là ngày rằm tháng Giêng năm Tân Sửu, đầu năm đang đón mừng với tánh cách xây dựng và thử thách !

- Năm con chuột đi, con trâu lại trở về, tôi vẫn được cơ hội tiếp tục việc tu hành, lần lượt theo giõi con đường gay go mà ông Tư đã cố gắng xông pha và tìm kiếm để đem lại sự hữu ích và thực tế cho chúng ta về đời cũng như về Đạo.

Cuộc đời đạo lý của người đã vượt qua và đang tiến, luôn luôn ở trong thực hành.

Chúng ta vẫn được gần một người bạn đứng tuổi do Trời Phật đã ban cho chúng ta, một ảnh hưởng lớn lao đang đối diện trong trí óc của chúng ta. Chỉ chờ nơi sự cố gắng của chúng ta hầu sớm kết tập một con đường chơn đạo vô vi.

Tôi xin trân trọng thuyết trình cùng qúi bạn về con đường pháp lý mà ông Tư đã dìu dắt tôi trong thời gian là ba năm.

Giai đoạn đầu được huấn luyện sau sáu tháng tôi đã tường thuật và ký lục vào ngày 15.7.58 âm lịch.

Từ ngày ấy đến giờ tôi không có lúc nào lãng phí thì giờ tu luyện dù tôi đang đứng trong hoàn cảnh khó khăn về vật chất, vì sau sáu tháng tôi đã được nhận thấy việc đời là tự sanh và tự diệt đó thôi.

Còn về phần Đạo thì luôn luôn ẩn núp ở bên trong chính mỗi người đều có.

Một cơ cấu nước lửa gió đất đã kết thành một hình thù duyên dáng ở bên ngoài với những thú riêng kết tập ở bên trong.

Mọi sự giản tiện và phức tạp đều giao phó cho chúng ta, và chúng ta phải tự điều khiển lấy với một ý chí cương quyết hay là lãng phí đó thôi.

Còn về con đường tầm Đạo tu hành thì cũng phải thực tập và tự tầm điển kinh. Sắc bất vị không không bất vị sắc, trong cái có nó có cái không, mà trong cái không nó lại có cái có.

Vậy ai đã làm chủ cái có và cái không ?

Người tu hành có điển thì có thể hiểu rất rõ rệt và khoan khoái với một con đường điển quang thâm thúy luyến ái của Trời Phật.

Mùi vị thiêng liêng đã đem lại cho mọi người tự nhận thấy sự tự do phát triển vô bờ bến, tùy nơi sự khắc phục của mỗi người.

Tôi tu đến ngày nay tôi tự nhận thấy hơi thở của tôi thâu và phóng nơi bộ phận đầu nhiều hơn là bụng, không biết lo là cái gì !

Tiếng nói rất nhẹ nhàng và lanh lẹ hơn trước, trên đầu của tôi lúc nào cũng sáng, mắt nhắm lại càng sáng hơn và thấy lần lần phóng lên không trung, nhiều khi được thấy rất nhiều cảnh và được nghe rất nhiều, nhưng thấy rồi là quên và nghe rồi cũng vậy.

Gặp cái gì cần nói đến là nói rất thông chứ không cần suy nghĩ mệt trí như trước nữa, có thể hiểu được tánh tình của người đối diện, lắm lúc tôi nói ra cứ sợ mình nói bậy, vì tôi không phải là thầy tướng, có nhiều người bạn nhờ đoán việc nầy, việc nọ, tôi nói ẩu họ cũng cho là trúng, tôi nhận thấy con người của tôi càng ngày càng khác.

Hằng ngày niệm :

" NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT "

được biết rõ rệt sáu chữ ấy, chạy trên bộ đầu và được nghe khớp xương mỏ, trên đầu sáng và mát mẻ. Ban ngày cũng như ban đêm lắm lúc tôi tự nhận thấy hình như tôi không còn ở nhà, tâm hồn vơ vẩn trên không trung.

Trong lúc nói chuyện hay viết thơ về Đạo thì tôi được một thanh khí mát mẻ sáng sủa trên bộ đầu và tôi tự cảm giác rất nhẹ nhàng.

Mỗi đêm công phu đều được phóng đi xa, luồng điển từ từ xuất ra ngay sóng mũi giữa hai chân mày rồi đưa thẳng lên không trung, cứ lên mãi cho đến lúc mê và tê lạnh cả mỏ ác, đến lúc hồi điển thì tỉnh lại và muốn tiếp tục công phu thì bộ đầu giựt rung, phải đi ngủ một chập mới có thể công phu trở lại được. Lúc nầy tôi công phu không nhứt định, đến giờ công phu chỉ định thì bộ đầu của tôi sáng như đèn măng-sông. Không sao ngủ được tự động phải thức dậy công phu, muốn làm biến cũng không được.

Bổ đồng mỗi đêm cũng được hai giờ đồng hồ, khi nhắm mắt ngủ cũng như khi công phu thấy đi đây đi đó không có lúc nào rảnh cả.

Đến đây có thể nói tôi đã ghi thêm được một chấm trong con đường tu hành thực tập.

Mọi sự khó khăn cũng đều đòi hỏi nơi thực hành, ước mong được sự thông cảm của qúi bạn và tôi nguyện sẽ theo giúi qúi bạn cũng như qúi Bạn đã hòa lan tình đạo hữu với tôi.

Thành thật kính chào Qúi Bạn và chúc Qúi Bạn vui tiến./.

LƯƠNG-SĨ HÀNG
34 tuổi
23/1 đường Phù-Đổng Thiên-Vương
CHOLON

Khoa nào khoa nấy có khoa.
Bạn đừng lầm tưởng chung khoa lạc đường